

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 201/2013/NĐ-CP**

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã gửi Công văn đề nghị cho ý kiến góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhận được 79/99 ý kiến góp ý, trong đó: có 11/15 ý kiến của các Bộ, 5/10 ý kiến của tổ chức có liên quan, 7/11 ý kiến của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và 57/63 ý kiến của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và tiếp thu, giải trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
ĐIỀU 1			
Khoản 1	Bộ GTVT	Bổ sung đối tượng “xả nước thải vào nguồn nước” cho phù hợp với quy định tại Điều 6 của Luật Tài nguyên nước và Nghị định 201.	Tại Điều 169 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 đã bãi bỏ Điều 37 về xả nước thải vào nguồn nước của Luật Tài nguyên nước. Tại Điều 167 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường đã thay thế cụm từ “ <i>khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước</i> ” của Nghị định 201/2013/NĐ-CP bằng cụm từ “ <i>khai thác, sử dụng tài nguyên nước</i> ”. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Nam Định	Đề nghị sắp xếp vị trí cụm từ “ <i>chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước</i> ” cùng với nhóm cụm từ “ <i>cấp phép, đăng ký về tài nguyên nước</i> ” vì thuộc cùng nhóm thủ tục hành chính.	Khoản 4 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước đã quy định tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật này còn được chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định “ <i>tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước</i> ”.
	Trung tâm QHDTTNNQG	Cụm từ “ <i>đăng ký về tài nguyên nước</i> ” là chưa cụ thể, cần sửa thành “ <i>đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước</i> ” để phản ánh đúng nội dung cần quy định của Dự thảo; Sửa cụm từ “ <i>mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô</i> ”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa một phần trong dự thảo Nghị định.

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	STNMT Quảng Ninh	Chỉnh sửa: "...đăng ký về tài nguyên nước..." thành: "... đăng ký về khai thác tài nguyên nước....".	Tiếp thu và sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị định như sau: " <i>đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước</i> "
	Bộ Tư pháp	Đề nghị xác định làm rõ nội dung sửa đổi, bổ sung (khoảng bao nhiêu điều, khoản của Nghị định). Từ đó xác định phạm vi của dự thảo Nghị định cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung. Ví dụ: Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về "đăng ký về tài nguyên nước" là chưa đảm bảo rõ ràng, cụ thể về nội hàm của quy định.	Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình.
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị bỏ số, ký hiệu, cơ quan ban hành "số 17/2012/QH13" cho thống nhất với tên Dự thảo	Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT tỉnh Hà Tĩnh	<p>- Đề nghị bổ sung đầy đủ các nội dung Luật Tài nguyên nước năm 2012 giao Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể: nội dung "trồng bù diện tích rừng bị mất và đóng góp kinh phí cho bảo vệ và phát triển rừng"; nội dung "thăm dò, khai thác nước dưới đất".</p> <p>- Chỉnh sửa các nội dung "cấp phép, đăng ký về tài nguyên nước", "tổ chức lưu vực sông" lần lượt thành "đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước", "hoạt động trên lưu vực sông" để phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012.</p>	<p>Dự thảo Nghị định xây dựng theo hướng, tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (giảm số ngày cấp phép, thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, đơn giản cách thức tiếp nhận hồ sơ) và các quy định thật sự cấp thiết mà Nghị định số 201/2013/NĐ-CP chưa quy định cụ thể để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cắt giảm chi phí thực hiện các thủ tục. Những nội dung khác, Bộ sẽ xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).</p> <p>- Tiếp thu và chỉnh sửa cụm từ "<i>đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước</i>". Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là quy định về tổ chức lưu vực sông, các hoạt động trên lưu vực sông cần điều phối, giám sát, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p>
Khoản 2	UBND tỉnh Điện Biên, Sở TNMT Phú Yên, Tập đoàn CN Than-Khoáng sản VN, UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND Tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh Bình Phước, Tập đoàn điện lực Việt Nam	Chỉnh sửa tên thành "Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 như sau:" <i>Lý do: Dự thảo sửa đổi cả khoản 3.</i>	Trên cơ sở việc rà soát số lượng điều, khoản sửa đổi, bổ sung và quy định mới so với Nghị định 201/2013/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất dự thảo Nghị định này là "Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)". Do đó tên gọi các Điều được giữ nguyên, các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo này được biên tập trực tiếp tại các Điều, khoản của Nghị định 201/2013/NĐ-CP

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở TNMT tỉnh Bắc Kạn, Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang		
	UBND tỉnh Bến Tre, STNMT Quảng Ninh	<p>Chỉnh sửa tên thành : “Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 2 như sau:” <i>Lý do: dự thảo không sửa đổi, bổ sung đối với khoản 2 Điều 2.</i></p> <p>Đồng thời, bổ sung sửa đổi đối với khoản 4 Điều 2 vì theo quy định sửa đổi của khoản 1 Điều 2 thì không có các dự án xả nước thải vào nguồn nước.</p>	
	UBND tỉnh Điện Biên	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm khoản 4, Điều 2 Nghị định số 201 vì: Theo quy định tại khoản 4, Điều 2 của Nghị định số 201 chỉ nêu các cơ quan tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác sử dụng nguồn nước nội tỉnh quy định tại điểm a, c và d của khoản 1 Điều này. Chưa có quy định cụ thể đối với cơ quan tổ chức lấy ý kiến đối với điểm b, khoản 1 Điều 2 của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số 201/2013/NĐ-CP</p>	
	Bộ GTVT	<p>Xem xét bổ sung đối tượng phải lấy ý kiến đối với “dự án xây dựng công trình công trên sông, kênh” và bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng “xả nước thải vào nguồn nước”</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và thấy rằng: công trình khai thác, sử dụng nước mặt (trừ mục đích khai thác, sử dụng nước cho phát điện) đã bao gồm các đối tượng là công trình công, trạm bơm khai thác nước.</p> <p>Do đó, theo quy định này, các dự án xây dựng công trình công trên sông, kênh khai thác, sử dụng nước với lưu lượng từ 10 m³/giây trở lên sẽ phải ý kiến theo quy định.</p> <p>Đối với các quy định liên quan đến xả nước thải vào nguồn nước đã được bãi bỏ tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</p>
	STNMT Quảng Nam	<p>Giải thích cụm từ “Công trình chuyển nước giữa các nguồn nước</p>	<p>Tại khoản 7 Điều 2 Nghị định 201 đã cụ thể các dự án chuyển nước bao gồm chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh và chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh.</p>
	UBND tỉnh Nam Định	<p>Đề nghị xem lại quy định thời điểm lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư “<i>thời điểm lấy ý kiến là trong quá trình lập dự án đầu tư hoặc trong quá trình thăm dò (đối với công trình khai thác nước dưới đất)</i>” cho thống nhất với Luật Bảo vệ môi trường 2020 (vì trong giai đoạn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã thực hiện tham vấn ý kiến cộng đồng).</p>	<p>Pháp luật về môi trường và pháp luật về tài nguyên nước về cơ bản khác nhau về nguyên tắc, yêu cầu trong công tác quản lý liên quan đến khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước</p> <p>Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm phân tích,</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>*) Khoản 1 Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: Đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chủ dự án gửi nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p>	<p>đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; trong khi đó, giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước là điều kiện để công trình được phép vận hành theo quy định của Luật tài nguyên nước nhằm đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về vận hành, điều tiết nguồn nước, giảm lũ, cấp nước cho hạ du, bảo đảm dòng chảy tối thiểu,....</p> <p>Hiện nay, theo quy định của Luật tài nguyên nước, việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn bị ảnh hưởng về những nội dung liên quan đến phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước của dự án gửi kèm theo hồ sơ của dự án khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc đầu tư. Trong quá trình xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi) và các văn bản dưới Luật sẽ nghiên cứu, rà soát.</p>
	Bộ Quốc phòng	<p>Bổ sung đối tượng phải lấy ý kiến cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng gồm: Các dự án có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước liên quan đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng, khu vực biên giới biển, biên giới đất liền (nhằm đảm bảo thống nhất với quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 về kết hợp quốc phòng với kinh tế xã hội và kinh tế xã hội với quốc phòng; số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa XHCNVN; số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước CHXHCNVN).</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Bến Tre	<p>Dẫn chiếu quy định về cấp phép để làm rõ đối với “Dự án xây dựng hồ, đập trên sông, suối thuộc trường hợp phải cấp phép” nhằm tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	<p>Dự án xây dựng hồ, đập trên sông, suối thuộc trường hợp phải cấp phép đã được quy định theo quy mô khai thác, của dự án (được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định và Điều 16 Nghị định 201).</p>
	UBND tỉnh Vĩnh Long	<p>Mục 1.a. quy định “Dự án xây dựng hồ, đập trên sông, suối thuộc trường hợp phải cấp phép”, đề nghị nêu rõ trường hợp nào thuộc đối tượng được cấp phép.</p>	<p>Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định có bổ sung thêm quy định đối với trường hợp hồ chứa thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m³ thì không thuộc trường hợp phải cấp phép.</p>
	UBND tỉnh Bến Tre	<p>Mục 2.d. Đề xuất bổ sung như sau: “Dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng khác trong khu vực, ở thượng lưu và hạ lưu</p>	<p>Đối với khái niệm “ở thượng lưu và hạ lưu công trình” đã xem xét đầy đủ các đối tượng trong khu vực.</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		công trình trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành”.	
	Sở TNMT tỉnh Đắk Nông	Xem xét, lược bỏ khái niệm công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất “là hệ thống gồm một hay nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1000m” vì nội dung này đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 27/2017/TT-BTNMT ngày 30/5/2017.	Việc quy định khái niệm “công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất” là cần thiết do khi Nghị định sửa đổi ban hành sẽ đưa các nội dung về các phụ lục, biểu mẫu và các khái niệm của Thông tư 27 vào Nghị định. Do đó việc quy định như nội dung Dự thảo là phù hợp
	Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận Bộ NN&PTNT	- Cần quy định rõ trường hợp các công trình hồ, đập trên sông, suối thuộc trường hợp phải cấp phép, đang xây dựng hoặc đã đưa vào vận hành thì có thuộc trường hợp phải lấy ý kiến cộng đồng hay không. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để có quy định loại trừ đối với các trường hợp công trình thủy lợi đã xây dựng trước thời điểm Luật Tài nguyên nước năm 2012 có hiệu lực, thì không đủ điều kiện “về việc lấy ý kiến” vì trước khi Luật Tài nguyên nước có hiệu lực chưa có quy định về việc thực hiện thông báo, lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư.	Theo quy định việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước được thực hiện trong quá trình lập dự án đầu tư và hồ sơ lấy ý kiến được gửi kèm theo hồ sơ của dự án khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc đầu tư.
	UBND tỉnh Vĩnh Long	Mục 3.e. quy định “Các thông tin quy định tại khoản 1 điều 3 của Nghị định này” đề nghị nêu rõ các thông tin quy định tại khoản Điều này để áp dụng thi hành.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định
	Bộ NNPTNT	Việc quy định: “Dự án xây dựng hồ, đập trên sông, suối thuộc trường hợp phải cấp phép”, là không phù hợp vì hiện nay, cả nước có 6.750 hồ chứa nước thủy lợi dung tích toàn bộ từ 50.000 m ³ trở lên, hầu hết là chỉ thực hiện dịch vụ công ích thủy lợi, dẫn đến số lượng công trình phải thực hiện cấp phép rất nhiều, nên quy định này không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi. Vì vậy, đề nghị sửa giữ nguyên như Nghị định 201/2013/NĐ-CP (công trình hồ, đập có tổng dung tích từ 500 triệu m ³ trở lên).	- Qua thực tế triển khai thi hành cho thấy việc lấy ý kiến cộng đồng cần phải áp dụng cho tất cả các công trình hồ đập thuộc quy mô phải cấp phép, hầu hết các công trình hồ, đập xây dựng trên sông suối đều gây ra tác động và ảnh hưởng tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng nước thượng và hạ du, thậm chí có nhiều trường hợp công trình hồ đập có quy mô nhỏ (dung tích nhỏ hơn 500 triệu m ³) nhưng gây ra những hệ lụy lớn hơn các hồ chứa có quy mô lớn hơn. Chính vì vậy, cần thiết phải điều chỉnh trường hợp lấy ý kiến cộng đồng đối với công trình hồ chứa, đập dâng (có bụng hồ). Trong số 6750 công trình hồ chứa có dung tích từ 50.000 m ³ trở lên, phần lớn đã gắn quy mô khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải cấp giấy phép theo quy định tại Điều 16 Nghị định 201. Ngoài ra, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định các trường hợp phải đăng ký đối với khai thác, sử dụng nước

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>Đề nghị bỏ điểm d khoản 3 Điều 2: “Dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng nước khác ở thượng và hạ lưu công trình trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành”</p> <p><i>Lý do: tại điểm a khoản 3 Điều 2 dự thảo quy định “Thuyết minh và thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình, trong đó đã bao gồm nội dung này.</i></p>	<p>mặt, đặc biệt là các công trình thủy lợi sẽ tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong việc đơn giản hóa rất lớn thủ tục hành chính.</p> <p>- Dự thảo bổ sung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến. Đây là một trong những thông tin quan trọng để lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ quá trình thẩm định, cấp giấy phép tài nguyên nước.</p>
	UBND thành phố Hà Nội	Bổ sung việc lấy ý kiến UBND các tỉnh, thành phố đối với các công trình thủy điện, khai thác tài nguyên nước trên các lưu vực sông liên tỉnh.	Việc khai thác, sử dụng nước phải gắn với nguồn nước trên lưu vực sông, Do đó, việc lấy ý kiến UBND các tỉnh, thành phố đối với các công trình khai thác tài nguyên nước trên các lưu vực sông liên tỉnh được cụ thể trong các quy định tại Điều 2 Nghị định 201 như sau: lấy ý kiến Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi dòng chính chảy qua đối với dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh; Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc lưu vực sông đối với đối với dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng nhánh thuộc lưu vực sông liên tỉnh.
	VCCI	Bổ sung quy định làm rõ thế nào là đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan, đại diện này cần bao gồm những ai, và có cần có chuyên môn liên quan hay không? Do quy định không rõ ràng có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoàn thành quy trình lấy ý kiến để tiến hành các thủ tục tiếp theo.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định
	Sở TNMT tỉnh Hải Dương	<p>- Đề nghị nêu rõ trong trường hợp các dự án có xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải lấy ý kiến nhưng có yếu tố bí mật quốc gia thì phải thực hiện theo quy định nào.</p> <p>- Sửa đổi mục 3d. “Dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước...” thành “Đánh giá tác động của việc khai thác, sử dụng nước...”</p>	<p>Theo quy định tại Điều 2 Nghị định 201, các dự án có xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước có yếu tố bí mật quốc gia thì không phải thực hiện việc lấy ý kiến.</p> <p>Theo quy định thời điểm lấy ý kiến trong quá trình lập dự án đầu tư, chưa hình thành công trình nên các tác động là dự kiến.</p>
	Sở TNMT tỉnh Hà Tĩnh	Quy định về thời điểm lấy ý kiến “trong quá trình lập dự án đầu tư” chưa thống nhất với các quy định về thời điểm lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Tài nguyên nước: “trước khi	Việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước được thực hiện trong “quá trình lập dự án đầu

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc đầu tư”; thời điểm cấp giấy phép tài nguyên nước theo khoản 3 Điều 44 Luật Tài nguyên nước: “trước khi quyết định việc đầu tư”.	tư” cũng là giai đoạn “trước khi quyết định việc đầu tư” và “trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc đầu tư”
	Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang	Mục 3e. Bổ sung và sửa lại thành “Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước (nếu có)”.	Quy định trong dự thảo đã đảm bảo tính rõ ràng, chỉ cung cấp các tài liệu, số liệu khác có liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước
	Sở TNMT tỉnh Phú Thọ	<p>- Mục 5b, 5c. Bổ sung như sau: “Trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ các văn bản, nội dung thông tin hợp lệ theo Khoản 3 điều này và đề nghị xin ý kiến của chủ dự án,</p> <p>“Trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn bốn mươi (40) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ các văn bản, nội dung thông tin hợp lệ theo Khoản 3 điều này và văn bản đề nghị xin ý kiến của chủ dự án,...</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung: Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể về nội dung, thể thức văn bản, biên bản hội nghị lấy ý kiến cộng đồng dân cư.</p>	<p>Căn cứ tài liệu, số liệu, thông tin do Chủ dự án cung cấp và tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan tổ chức lấy ý kiến có yêu cầu cụ thể về nội dung để tổ chức lấy ý kiến. Do đó, giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.</p>
	Sở TNMT tỉnh Trà Vinh	Mục 1. Đề nghị cần quy định cụ thể các dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức/ cá nhân liên quan; các đối tượng liên quan trong việc lấy ý kiến.	Tiếp thu, bổ sung đối tượng liên quan trong việc lấy ý kiến, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đại diện đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước chịu ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan do cơ quan tổ chức lấy ý kiến quyết định.
Khoản 3	STNMT Tiền Giang	Đề nghị chỉnh sửa lại quy định tại khoản này cho phù hợp với thẩm quyền về tình trạng khẩn cấp <i>Lý do: Theo khoản 10 Điều 74 Hiến Pháp năm 2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định “ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương”.</i>	Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các tình huống theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 44 của Luật tài nguyên nước, các quy định này không trái với quy định tại khoản 10 Điều 74 Hiến Pháp năm 2013 và các quy định về pháp luật khẩn cấp khác.
	STNMT Hà Nam	Lỗi soạn thảo: bỏ từ “pháp” trong câu “theo quy định của pháp pháp luật” Thay thế cụm từ “Bổ sung” bằng cụm từ “Sửa đổi” thành “Sửa đổi khoản 3 Điều 16 như sau”.	Tiếp thu, chỉnh sửa lỗi soạn thảo. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 201/2013/NĐ-CP đã được đổi thành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Vì vậy, không còn cụm từ “sửa đổi, bổ sung”.

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	STNMT Bạc Liêu	Mục d. Đối với trường hợp tiếp tục khai thác thì có phải tiến hành cấp phép bổ sung các thủ tục về thăm dò hay không?	Tại Điều 16 của Dự thảo Nghị định quy định rõ trường hợp tiếp tục khai thác thì phải tiến hành lập hồ sơ đăng ký hoặc cấp phép khai thác theo quy định
	STNMT Hà Giang	Chỉnh sửa tên thành “3. Các trường hợp khai thác, sử dụng nước quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 44 của Luật tài nguyên nước bao gồm:”.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định
	Tập đoàn Điện lực	<p>Đề nghị hiệu chỉnh: “3. Các trường hợp khai thác, sử dụng nước cho phòng cháy, chữa cháy, ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp quy định tại đ khoản 1 Điều 44 của Luật tài nguyên nước và quy định của Luật điện lực về đảm bảo an ninh cung cấp điện hệ thống điện Quốc gia bao gồm:</p> <p>....</p> <p>d) Khai thác, sử dụng nước phát điện theo lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển để đảm bảo an ninh cung cấp điện hệ thống điện Quốc gia đối với các hồ chứa thủy điện. Trường hợp chủ giấy phép khai thác, sử dụng nước vượt lưu lượng, mực nước cho phép trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn hoặc các sự cố ô nhiễm, dịch bệnh được xem là sự kiện bất khả kháng và không bị xem xét, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính...”</p>	Trường hợp này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Nội dung này sẽ nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Luật tài nguyên nước 2012 sửa đổi.
	Sở TNMT tỉnh Hải Dương	<p>- Chỉnh sửa mục 3b thành “Khai thác, sử dụng nước để ứng phó khẩn cấp sự cố cháy, nổ hoặc dự phòng nguồn nước khai thác để phòng cháy”</p> <p>- Chỉnh sửa mục 3c thành “Khai thác, sử dụng nước để cấp nước sinh hoạt trong thời gian xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn hoặc các sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền công bố theo quy định.”</p> <p>- Đề nghị xem xét quy định cụ thể giới hạn mức độ vượt quá khi khai thác, sử dụng nước tránh trường hợp bị lợi dụng làm thất thoát, lãng phí nước.</p>	<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa một phần trong dự thảo Nghị định.</p> <p>- Quy định này để phục vụ ứng phó trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước.... Vì vậy không quy định cụ thể giới hạn khi khai thác, sử dụng nhằm tạo điều kiện cho việc sử dụng nước trong trường hợp khẩn cấp.</p>
	Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang	Chỉnh sửa tên thành “Bổ sung khoản 3 vào Điều 16 như sau:” Tương tự chỉnh sửa (thêm từ “ vào ”) tại khoản 7, khoản 17, khoản 20, khoản 21, khoản 22, khoản 23 Điều 1 dự thảo Nghị định.	Trên cơ sở việc rà soát số lượng điều, khoản sửa đổi, bổ sung và quy định mới so với Nghị định 201/2013/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất dự thảo Nghị định này là “Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			nước (sửa đổi)". Do đó tên gọi các Điều được giữ nguyên, các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo này được biên tập trực tiếp tại các Điều, khoản của Nghị định 201/2013/NĐ-CP
Khoản 4	UBND tỉnh Lạng Sơn	Mục 2. Chính sửa, bổ sung quy định cụ thể, chi tiết nội dung trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải xin phép. <i>Lý do: Theo quy định tại khoản này phải thực hiện theo cách diễn đạt nội suy mới biết được trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải xin phép</i>	Việc quy định như nội dung dự thảo để tránh bỏ sót các trường hợp phải xin cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
	Bộ GTVT	Đề nghị bổ sung đối tượng “đập trên sông, kênh” thuộc đối tượng phải đăng ký cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa một phần trong dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Nam Định, Sở TNMT tỉnh Ninh Bình, Trung tâm QH&ĐTTNQG	Mục 2.c. Chính sửa lỗi chính tả thành“...các trường hợp sử dụng công trình khai thác...”	Đã rà soát và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị định
	STNMT Thanh Hóa	Đề nghị không quy định mục 2.b để đơn giản hóa, giảm tải thủ tục hành chính cho đơn vị tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện cấp phép, tránh chồng chéo giữa các bộ, ngành. <i>Lý do: Đối với các công trình hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện đã được đăng ký, cấp phép theo nhiệm vụ và quy mô của công trình; hệ thống kênh thủy lợi cũng được đăng ký, cấp phép theo quy mô, nhiệm vụ của công trình thủy lợi đầu mối; mặt khác, khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác như cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp; kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác; nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước, ... phải trả tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cho các đơn vị, công ty khai thác công trình thủy lợi, như vậy rất thiết thực cho các tổ chức cá nhân lấy nước từ công trình thủy lợi phải mất tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và cả tiền mua nước từ công trình thủy lợi, còn đối với các tổ chức, cá nhân khai thác nước trực tiếp từ sông, suối chỉ mất tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đồng thời, khi đầu tư xây dựng, các hạng mục công trình khai thác, sử dụng nước trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được cấp phép hoạt động.</i>	Việc quy định các trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi... phải xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt thực chất là làm rõ hơn các trường hợp khai thác, sử dụng nguồn nước phải xin cấp phép mà không gây chồng chéo giữa các bộ, ngành. Đồng thời, quy định này sẽ giúp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc xác định đối tượng phải thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mà hiện nay đang tồn tại rất nhiều tại các địa phương. Trường hợp các công trình hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện đã được cấp phép và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đầy đủ, trong đó đã bao gồm cả việc xin cấp phép và tính tiền cấp quyền cho các trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng... thì các trường hợp này không phải xin cấp phép và chủ quản lý, vận hành công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện nêu trên phải chịu trách nhiệm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về tài nguyên nước đối với việc khai thác, sử dụng nước từ hồ chứa nêu trên.

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	STNMT Bạc Liêu Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận	Làm rõ đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước dưới đất với quy mô 10m ³ /ngày đêm thì thuộc trường hợp phải đăng ký hay thuộc trường hợp phải xin phép. Mục 1.d. Đề nghị thay đổi cụm từ “quy mô nhỏ hơn 10 m ³ /ngày đêm” thành cụm từ “quy mô không vượt quá 10 m ³ /ngày đêm”	Tiếp thu và đã sửa vào dự thảo Nghị định
	UBND tỉnh Bến Tre	Mục 1.b. cần quy định cụ thể hơn vì hiện nay trên địa bàn tỉnh Bến Tre, phần lớn các công trình KTSD nước mặt để phục vụ cấp nước nông thôn thì bao gồm cả mục đích cấp nước sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong 2 phạm vi phân vùng cấp nước. Trong đó, tỷ lệ cấp nước cho mục đích sinh hoạt chiếm từ 95% đến 99%.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa quy định rõ hơn đối với trường hợp khai thác nước mặt cấp cho mục đích sinh hoạt nông thôn không bao gồm mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc có bao gồm nhưng lưu lượng khai thác cấp cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không vượt quá 100m ³ /ngày đêm.
	Tập đoàn CN than-Khoáng sản VN	Đề nghị rà soát, bổ sung trình tự, thủ tục và thẩm quyền đối với các trường hợp khai thác, sử dụng TNN phải đăng ký, xin phép. Mục 1.đ sửa thành “sử dụng nước dưới đất để tuyển quặng trong các mỏ khoáng sản mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô mỏ, hồ móng xây dựng”; Bổ sung “Tái sử dụng tuần hoàn nước mặt tại các hồ thải quặng đuôi, hồ sinh học, hồ sự cố thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân sử dụng nước”.	Trình tự thủ tục thẩm quyền trong trường hợp đăng ký, xin phép đã được quy định rõ trong Nghị định sửa đổi Tiếp thu và đã chỉnh sửa một phần trong dự thảo Nghị định. Hiện nay, việc tái sử dụng, tuần hoàn nước thải sau xử lý từ các hồ thải quặng đuôi, hồ sinh học theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường được khuyến khích tuần hoàn tái sử dụng với điều kiện chất lượng nước thải sau xử lý phù hợp với yêu cầu chất lượng nước cho mục đích tái sử dụng. Trường hợp chất lượng nước thải sau xử lý không đáp ứng yêu cầu về chất lượng nước cho mục đích tái sử dụng thì phải xả ra nguồn tiếp nhận theo quy định của giấy phép môi trường được cấp. Riêng nước thải trong các hồ sự cố là nước thải chưa được xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu, do vậy nước thải trong các hồ sự cố phải được xử lý đáp ứng yêu cầu về chất lượng nước cho mục đích tái sử dụng hoặc yêu cầu xả ra nguồn nước tiếp nhận. Trong thời gian tới, trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước 2012, Bộ TNMT sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung quy định cụ thể việc kiểm soát hoạt động xử lý, tái sử dụng nước thải nhằm nâng cao trách nhiệm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			quả và trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, môi trường của các doanh nghiệp.
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị sửa tiêu đề thành “4. Bổ sung Điều 16a như sau:” Lý do: theo thứ tự 16, 16a, 16b... do vậy không cần cụm từ vào sau Điều 16.	Dự thảo Nghị định thay thế đã được cấu trúc lại và không còn Điều 16a.
	STNMT Thanh Hóa	Đề nghị sửa tiêu đề thành: “Điều 16a. Các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, cấp phép”	Giữ nguyên tiêu đề như Dự thảo để đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định tại Điều 44 Luật Tài nguyên nước và Điều 16 dự thảo Nghị định .
	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Mục 2. Chính sửa tên thành “Các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải xin cấp giấy phép, bao gồm”.	
	STNMT TP Hải Phòng	Mục 2c. Đề nghị làm rõ cụm từ “các trường hợp sử dụng công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất để dự phòng” là gì. Bổ sung đối tượng không phải đăng ký, xin phép khai thác, sử dụng nước: Cấp sinh hoạt nông thôn (không cấp cho kinh doanh dịch vụ) dưới 10m ³ /ngày đêm.	Theo quy định của Luật Tài nguyên nước, việc đăng ký khai thác nước dưới đất được thực hiện tại các khu vực bị suy giảm mực nước. Vì vậy việc quy định như dự thảo là phù hợp.
	Bộ Công An	Đề nghị xem xét bổ sung thêm cá nhân, tổ chức khai thác dưới 10m ³ /ngày đêm sử dụng mục đích kinh doanh, dịch vụ vào đối tượng phải đăng ký, xin phép. <i>Lý do: hiện nay, hành vi khai thác nước ngầm trái phép (khoan giếng) có quy mô nhỏ dưới 10m³/ngày đêm, sử dụng mục đích kinh doanh, dịch vụ diễn ra phổ biến cả khu vực hạn chế và khu vực không hạn chế. Các đối tượng lợi dụng quy định việc khai thác dưới 10m³/ngày đêm không phải xin phép để khai thác nhiều giếng trong một điểm sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khai báo gian dối khối lượng khai thác, gây khó khăn cho công tác quản lý và xử lý vi phạm.</i>	Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất với quy mô dưới 10 m ³ /ngày đêm không thuộc trường hợp quy định tại Điều 17 Dự thảo Nghị định sửa đổi thì không phải đăng ký, xin phép.
	STNMT Hà Nam	Mục 2.b. Bổ sung làm rõ quy mô khai thác phải xin phép đối với các trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện,	Quy định như Dự thảo là phù hợp vì sau khi loại trừ quy mô khai thác nước phải đăng ký và không phải cấp phép như quy định tại Điều 16 và khoản 1 Điều 16a thì sẽ xác định được quy mô khai thác, sử dụng nước cho từng mục đích phải xin phép.
	Sở TNMT Gia Lai	Mục 1đ. Chưa quy định rõ công trình bơm hút nước để tháo khô mỏ, hố móng xây dựng như thế nào thì phải thực hiện việc đăng ký.	Dự thảo Nghị định quy định đối với các công trình có hoạt động bơm hút nước để tháo khô mỏ, hố móng xây dựng thì thực hiện thủ tục đăng ký.
	Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận	Mục 1.c. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể lưu lượng khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải đăng ký đối với hồ chứa thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m ³ .	Khoản này quy định chung cho loại hình công trình là hồ chứa, đập dâng có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m ³ thì phải đăng ký mà chưa cần xem xét đến lưu lượng khai thác, sử dụng để cấp cho các mục đích. Đối với việc khai thác, sử dụng nước từ hồ chứa có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m ³ để cấp cho

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			các mục đích với quy mô lưu lượng khai thác như quy định tại Điểm a, b Khoản này thì phải đăng ký; và với lưu lượng khai thác lớn hơn quy định tại Điểm a, b Khoản này thì phải xin phép.
	Trung tâm QH&ĐTTNQG	Mục 1.đ. Sửa cụm từ “mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô” thành “mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc không bơm hút nước để tháo khô”	Đã nghiên cứu tiếp thu một phần và sửa đổi theo hướng “... hoặc bơm hút nước để tháo khô tại moong khai thác khoáng sản, hồ móng xây dựng”
	Tổng cục Địa chất khoáng sản	<p>Bổ sung vào Điều 16, Các trường hợp khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn không phải đăng ký, không phải xin phép</p> <p>Điều 16a, Các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, tại điểm d, khoản 1: “Tái sử dụng tuần hoàn nước dưới đất để tuyển quặng trong các mỏ khoáng sản mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô mỏ, hồ móng xây dựng”. Như vậy, với quy định này các trường hợp khác có cần đăng ký không? ví dụ: sử dụng nước để tuyển quặng nhưng không theo hình thức “tái sử dụng tuần hoàn” mà thu gom, xả thải, hoặc trường hợp khai thác nguồn nước ảnh hưởng đến mực nước dưới đất? ... đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu biên tập cách thể hiện nội dung tránh hiểu sai hoặc quy định cụ thể các trường hợp để thuận lợi trong quá trình thực hiện.</p>	<p>Giữ nguyên tiêu đề Điều 16 như Nghị định 201/2013/NĐ-CP. Lý do để đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 44 Luật tài nguyên nước.</p> <p>Chỉ những trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất thì mới thuộc trường hợp không phải xin phép và phải đăng ký. Còn lại các trường hợp khai thác nước dưới đất khác như: khai thác nước để bổ sung vào moong hoặc khai thác nước từ moong để phục vụ các mục đích khác hoặc khai thác tại moong gây hạ thấp mực nước,... thì thuộc trường hợp phải xin phép</p>
	Bộ NNPTNT	<p>- Đối với các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, cấp phép (khoản 1, khoản 2 Điều 16a), đề nghị quy định bổ sung một số nội dung đã được nêu tại mục 1 Công văn này (Quan điểm xây dựng dự thảo).</p> <p>- Tại điểm b khoản 2 Điều 16a quy định: “Các công trình không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 16 và khoản 1 Điều này khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi có đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành các hạng mục công trình khai thác, sử dụng nước để cấp cho các mục đích kinh doanh (bao gồm cả nước cho hoạt động giết mổ), dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt”.</p> <p>Theo quy định pháp luật về Thủy lợi, công trình thủy lợi khai thác đa mục tiêu, nên việc khai thác nước mặt trong hệ thống phục vụ sản xuất</p>	<p>Đối với công trình đã vận hành trước Luật Tài nguyên nước năm 2012, Dự thảo lấy ý kiến đã bổ sung các trường hợp khai thác, sử dụng nước cho nông nghiệp phải đăng ký, trong đó đối với trường hợp cấp phép cho công trình thủy lợi đã vận hành trước năm 2013 đã giảm thiểu thành phần hồ sơ, nội dung báo cáo theo hướng đơn giản cho tổ chức, cá nhân (tại mẫu 29 dự thảo).</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị định như sau: “<i>Các trường hợp không quy định tại Điều 16 và khoản 1 Điều này khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi để cấp cho các mục đích kinh doanh (bao gồm cả nước cho hoạt động giết mổ), dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp (bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt) mà các hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi</i></p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cấp nước công nghiệp, sinh hoạt và các mục đích khác, vì vậy đề nghị sửa lại theo hướng như sau: Công trình đầu mối chưa cấp giấy phép thì các công trình khai thác, sử dụng nước mặt do công trình đầu mối cung cấp để sử dụng vào mục đích kinh doanh phải thực hiện đề nghị cấp giấy phép; Công trình đầu mối đã có giấy phép thì các công trình khai thác, sử dụng nước mặt do công trình đầu mối cung cấp để sử dụng vào mục đích kinh doanh không phải thực hiện đề nghị cấp giấy phép (chỉ nên cấp giấy phép 01 lần).</p>	<p><i>này chưa được cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích nêu trên”.</i></p>
	Tập đoàn Điện lực	<p>- Đề nghị chỉnh sửa như sau: a) Hồ chứa thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m³; b) Khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 0,1 m³ /s đến nhỏ hơn 0,5 m³/s; c) Khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích cấp nước sinh hoạt nông thôn, không bao gồm mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô từ 100 m³ /ngày đêm đến 5.000 m³ /ngày đêm; - Kiến nghị làm rõ nước làm mát máy đối với các nhà máy thủy điện có phải làm thủ tục xin phép không? - Đề nghị chỉnh sửa chính tả:nước và các trường hợp sử dụng công khai thác, sử dụng nước dưới đất để dự phòng.”</p>	<p>Nội dung “...(trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,05 triệu m³ trở lên)” để làm rõ đối với trường hợp công trình khai thác nước có hồ chứa với dung tích từ 0,05 triệu m³ trở lên nhưng lưu lượng khai thác cấp cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ 0,1 m³/s đến nhỏ hơn 0,5 m³/s thì vẫn thuộc đối tượng phải xin phép.</p> <p>Đã chỉnh sửa lỗi chính tả trong Dự thảo Nghị định</p>
	VCCI	<p>Cần xem xét các nội dung quy định sau: - Thứ nhất, với trường hợp khai thác, sử dụng nước dưới đất với quy mô nhỏ hơn 10 m³/ngày đêm thuộc khu vực hạn chế khai thác, quy định này dường như trùng với thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất tại Điều 1.5 Dự thảo (bổ sung Điều 17 Nghị định 201/2013/NĐ-CP). Điều 1.5 Dự thảo cũng quy định việc đăng ký với các trường hợp khai thác nước dưới đất, và có thủ tục đăng ký riêng. Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định để tránh trùng lặp. - Thứ hai, với trường hợp tái sử dụng tuần hoàn nước dưới đất để tuyển quặng trong các mỏ khoáng sản, yêu cầu đăng ký trong trường hợp này dường như chưa hợp lý vì các lý do sau: + Việc tái sử dụng tuần hoàn nước dưới đất để tuyển quặng trong các mỏ khoáng sản thường đã được nêu trong Báo cáo khả thi về kinh tế tác động môi trường, và đã được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền. Việc yêu cầu đăng ký sẽ phát sinh thêm một thủ tục hành chính khác cho doanh nghiệp.</p>	<p>- Đã rà soát và các quy định như trong dự thảo không trùng lặp. Lý do đối với các trường hợp phải đăng ký phải thuộc khu vực hạn chế quy định tại khoản 5 (sửa đổi, bổ sung Điều 17) của Nghị định này.</p> <p>- Việc sử dụng nước dưới đất để tuyển quặng trong các mỏ khoáng sản chưa được kiểm soát của các cơ quan quản lý và chưa có quy định của Luật Tài nguyên nước. Tuy nhiên, qua thực tế cho thấy các doanh nghiệp có hoạt động khai thác khoáng sản sử dụng tái tuần hoàn nước tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất, hạ thấp mực nước. Do vậy để kiểm soát các hoạt động nêu trên</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>+ Dự án khai thác mỏ cũng đã thực hiện xin phép để sử dụng nước cho mục đích kinh doanh, và phải trải qua khâu xin phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Khi đó, doanh nghiệp sẽ phải thực hiện cùng lúc hai thủ tục liên quan đến tài nguyên nước cho cùng một dự án.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này.</p>	<p>Nghị định chỉ quy định việc đăng ký khai thác đối với các trường hợp này nhằm nâng cao trách nhiệm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, môi trường của các doanh nghiệp. Do đó việc quy định đăng ký khai thác cho những trường hợp nêu trên là cần thiết.</p> <p>Việc cấp phép khai thác, sử dụng là cấp phép đối với từng công trình. Do đó, trường hợp tổ chức, cá nhân có nhiều công trình khai thác sử dụng nước thì phải có nhiều giấy phép. Tương tự như trên, trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác mỏ vừa có công trình khai thác nước vừa có hoạt động tái sử dụng nước trong moong khoáng sản thì phải thực hiện thủ tục xin phép, thủ tục đăng ký là phù hợp.</p>
	Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang	Mục 2a, 2b. dẫn chiếu "...không thuộc trường hợp quy định tại Điều 16" là chưa rõ ràng theo văn bản nào. Đề nghị bổ sung trích dẫn văn bản.	Đã rà soát và làm rõ trong dự thảo Nghị định
	Sở TNMT tỉnh Hưng Yên	Mục 2c. Đề nghị sửa thành "Khai thác, sử dụng nước dưới đất với quy mô trên 10 m ³ /ngày đêm không thuộc quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước và các trường hợp sử dụng nước dưới đất để phục vụ mục đích công , sử dụng nước dưới đất để dự phòng";	Tiếp thu và đã chỉnh sửa một phần trong dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT, Sở NNPTNT tỉnh Phú Thọ	<p>Đề nghị sửa:</p> <p>Mục 1a như sau. "Khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác trên 0,1 m³/s đến...".</p> <p>Mục 1b như sau. "Khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích cấp nước sinh hoạt nông thôn, không bao gồm mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô trên 100 m³/ngày đêm".</p>	Tiếp thu và đã chỉnh sửa một phần trong dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT Trà Vinh	Đề xuất nghiên cứu bổ sung quy định đối với trường hợp khai thác nước mặt sử dụng cho nuôi trồng thủy sản theo hình thức lấy nước mặt thông qua các loại cống, đập (đề nghị quy định rõ phương thức khai thác nước để dễ dàng cho việc cấp phép, quản lý khai thác).	Dự thảo Nghị định chỉ quy định khai thác, sử dụng nước cho các mục đích theo quy mô khai thác, việc quy định cụ thể mục đích và loại hình công trình tương ứng, phương thức khai thác, sử dụng nước cho từng mục đích được xem xét trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.
	Sở TNMT tỉnh Đồng Tháp	- Bổ sung quy định rõ cách thức xác định lưu lượng khai thác đối với loại hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Vì trong thực tế,	Để đánh giá tác động của việc khai thác, sử dụng nước đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở TNMT tỉnh Hà Tĩnh	việc khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có nhiều hình thức, phổ biến nhất là sử dụng công thu nước theo triều cường tự chảy vào từng ao nuôi hoặc ruộng lúa; quy định m ³ /giờ rất khó cho việc xác định. Đề nghị làm rõ đối với trường hợp khai thác không liên tục thì lưu lượng khai thác sẽ được tính toán như thế nào?	khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực thì cần xem xét lưu lượng khai thác lớn nhất (m ³ /s) thay vì xem xét theo tổng lượng nước khai thác.
	Sở TNMT tỉnh Đồng Tháp	- Kiến nghị giảm quy mô khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích cấp nước sinh hoạt nông thôn, không bao gồm mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải đăng ký từ mức 5.000 m ³ /ngày đêm giảm xuống mức lưu lượng là 1.000 m ³ /ngày đêm.	Nội dung này sẽ nghiên cứu, xem xét trong quá trình nghiên cứu Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và lược bỏ ở dự thảo Nghị định này.
Khoản 5	UBND tỉnh Cao Bằng Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang, Sở TNMT tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị sửa tiêu đề thành “Sửa đổi, bổ sung Điều 17”	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 201/2013/NĐ-CP đã được đổi thành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Vì vậy, không còn cụm từ “sửa đổi, bổ sung”. Nội dung quy định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất được quy định tại Điều 17 của dự thảo Nghị định.
	STNMT Hà Nam, Bộ Công Thương	Đề nghị sửa tiêu đề thành “Sửa đổi Điều 17 như sau”	
	STNMT Hà Nam Trung tâm QH&DTTNNQG	Mục 1. Quy định đưa Vùng hạn chế 1,2,3,4 thuộc trường hợp phải đăng ký khai thác nước dưới đất đồng nghĩa với việc cho khai thác nhưng không cấp phép tự nhiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 6; khoản 5, Điều 7; khoản 3, Điều 8 Nghị định 167/2018/NĐ-CP việc áp dụng các biện pháp đối với Vùng hạn chế 1,2,3,4 hoặc phải dừng mọi hoạt động khai thác hoặc được cấp phép nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Mục 1. Cần quy định rõ Khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất có trùng với các Vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 167/2018/NĐ-CP hay không. Nếu quy định các khu vực này hoàn toàn trùng với các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất thì cần thay cụm từ “Khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất” thành “vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất”;	
Khoản 6	STNMT Sơn La STNMT Quảng Nam	Mục 2. - Đề nghị sửa thành “Việc xử lý các hành vi vi phạm thăm dò, khai thác, sử dụng nước không có giấy phép TNN thì xem xét xử lý theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TNN phải được thực hiện trước khi cấp giấy phép.” - Đề nghị bổ sung biện pháp xử lý đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong thời gian chưa có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền trước khi xem xét việc cấp phép cho công trình.	Quá trình thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, đặc biệt là việc xác định số lợi bất chính thu được do việc khai thác, sử dụng nước không phép của công trình phức tạp và tốn nhiều thời gian. Đồng thời, việc áp dụng có biện pháp đình chỉ hoạt động của các công trình khai thác, sử dụng nước rất khó khăn do sẽ tác động đến an sinh xã hội (cấp nước, cấp điện...).

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	UBND tỉnh Bến Tre Sở TNMT Gia Lai STNMT Kiên Giang UBND tỉnh Lạng Sơn Bộ NN&PTNT	<p>- Đề xuất xem xét quy định cụ thể, tổ chức, cá nhân chỉ được xem xét quyết định cấp giấy phép tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép và thực hiện xong việc xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: “Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác, sử dụng nước không có giấy phép tài nguyên nước thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về xử phạt vi phạm hành chính thì được xem xét cấp phép tài nguyên nước”.</p> <p>- Bổ sung quy định hướng dẫn việc xem xét cấp phép đối với các công trình trong thời gian xem xét xử lý vi phạm hành chính. Lý do: Hiện nay có rất nhiều công trình đang hoạt động khai thác nước nhưng chưa có giấy phép khai thác sử dụng TNN nhưng Nghị định chưa quy định trường hợp chưa xử lý vi phạm thì có xem xét cấp phép hay không.</p> <p>- Chưa rõ về thời gian để xử lý vi phạm hành chính Đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau: Đối với trường hợp đã có công trình đi vào hoạt động lập báo cáo hiện trạng khai thác nước sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì phải được xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với hành vi không có giấy phép (thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước không có giấy phép theo quy định), các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước được xem xét cấp Giấy phép sau khi đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.</p> <p>- Đề nghị bỏ quy định (Khoản 2 Điều 20: Trường hợp thăm dò, khai thác, sử dụng nước mà chưa có giấy phép tài nguyên nước, thì cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép được quy định tại khoản 1 Điều này).</p>	<p>Do đó, việc tách bạch quá trình cấp giấy phép và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước để tránh thất thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách nhà nước do việc khai thác, sử dụng nước không có giấy phép gây ra và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ công trình khai thác tuân thủ các quy định pháp luật.</p>
	STNMT Quảng Nam	<p>Mục 1.d.</p> <p>- Xem xét các thông số và hình thức giám sát cho phù hợp. Đối với các chủ công trình Nhà máy nước tập trung thì việc giám sát chất lượng nước sinh hoạt trước khi cung cấp cho người dân được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT và Thông tư số 26/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;</p>	<p>- Thông tư 41/2018/TT-BYT và Thông tư số 26/2021/TT-BYT quy định đối với chất lượng nước sạch sau xử lý cho mục đích sinh hoạt. Trong dự thảo Nghị định này quy định quy định về giám sát tự động chất lượng nguồn nước mặt (nước thô), trong đó quy định các thông số quan trắc tự động chất lượng nguồn nước gồm: pH, độ đục, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, đây là các thông số phản ánh đặc trưng chất lượng nguồn nước mặt và các thông số này đưa vào dự thảo được dựa trên cơ sở Dự thảo Quy chuẩn kỹ</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	<p>STNMT tỉnh Đắk Lắk</p> <p>UBND tỉnh Bến Tre</p> <p>STNMT Bình Định</p> <p>STNMT Hà Giang</p> <p>Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch</p> <p>STNMT TP Hải Phòng</p>	<p>- Bổ sung quy mô khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sinh hoạt phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác.</p> <p>- Đề xuất xem xét chỉ quy định đối với các công trình có quy mô lớn</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung các nội dung về: vị trí lắp đặt thiết bị quan trắc tự động chất lượng nước (tại nguồn nước mặt khai thác/bể thu nước thô của hệ thống xử lý nước,...); tần suất cập nhật vào hệ thống giám sát, thời gian định kỳ báo cáo cơ quan có chức năng quản lý tài nguyên nước về kết quả quan trắc chất lượng nước.</p> <p>- Chính sửa lại nội dung “... Đối với các công trình ở khu vực ảnh hưởng triều còn phải quan trắc tự động thông số độ mặn” cho phù hợp và dễ hiểu để áp dụng khi tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p>- Chưa có dẫn chiếu về chỉ tiêu chất lượng nước phải đảm bảo theo tiêu chuẩn nào để có thể so sánh, thí dụ như Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mặt hay Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, đề nghị nghiên cứu bổ sung.</p> <p>- Đề nghị quy định các chỉ tiêu quan trắc tự động bắt buộc gồm: pH, độ đục, nhiệt độ, DO, TSS, BOD, COD, Nitrat và Amoni. Đối với các công trình ở khu vực ảnh hưởng triều còn phải quan trắc tự động thông số độ mặn. Lý do: Việc “quy định tổ chức, cá nhân có khai thác sử dụng nước mặt với mục đích sinh hoạt phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động” cần đưa ra tiêu chí về công suất khai thác. Vì hiện nay, nhiều địa phương các đơn vị khai thác sử dụng nước mặt nhỏ lẻ tồn tại khá</p>	<p>thuật quốc gia về chất lượng nước mặt thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và dự kiến sẽ ban hành trong năm 2022.</p> <p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã quy định việc giám sát tự động chất lượng nguồn nước cấp cho sinh hoạt đối công trình có quy mô khai thác từ 10.000 m³/ngày đêm trở lên (đây là quy mô khai thác nước cấp tương đương cho khoảng 2000 hộ dân).</p> <p>Việc quy định cụ thể vị trí lắp đặt thiết bị quan trắc tự động chất lượng nguồn nước là khó khả thi trong quá trình thực hiện do vị trí lắp đặt thiết bị sẽ phụ thuộc vào các yếu tố như: địa hình, đặc điểm thủy văn, thủy lực của khu vực khai thác nguồn nước, phương thức khai thác, sử dụng nước của mỗi công trình là khác nhau. Về tần suất giám sát cập nhật vào hệ thống giám sát của cơ quan, dự thảo đã tiếp thu chỉnh sửa theo hướng giám sát tự động và cập nhật 15 phút 01 lần.</p> <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa lại như sau “...độ mặn (đối với công trình khai thác, sử dụng nguồn nước ở khu vực ảnh hưởng triều)”.</p> <p>Việc quy định cụ thể chỉ tiêu chất lượng nguồn nước phải đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện do chất lượng nguồn nước mặt chịu tác động từ nhiều yếu tố mà chủ công trình khai thác, sử dụng nước khó có thể đảm bảo được chất lượng nguồn nước khai thác mà chỉ đảm bảo được chất lượng nước cấp ra (nước sau xử lý).</p> <p>Dự thảo đã quy định các thông số quan trắc tự động chất lượng nguồn nước gồm: pH, độ đục, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, đây là các thông số phản ánh đặc trưng chất lượng nguồn nước mặt và các thông số này đưa vào dự thảo được dựa trên cơ sở Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	<p>STNMT Hà Nam</p> <p>Sở TNMT Thanh Hóa</p>	<p><i>phổ biến, để lắp đặt hoàn toàn các trạm đo thành trạm quan trắc tự động sẽ gây nhiều khó khăn, lãng phí về kinh tế.</i></p> <p>- Quy định tại mục này không đề cập đến lưu lượng khai thác. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ TN&MT quy định cụ thể hình thức giám sát trên cơ sở lưu lượng khai thác trong đó có trường hợp không yêu cầu phải lắp hệ thống quan trắc tự động.</p> <p>- Nghiên cứu sửa lại là: “Trường hợp tổ chức, cá nhân có khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sinh hoạt phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác, trong đó đảm bảo tối thiểu phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác, trong đó đảm bảo tối thiểu phải có các chỉ tiêu pH, độ đục, nhiệt độ và NO3 hoặc COD và Coliform....., đảm bảo kiểm soát chất lượng nguồn nước cấp cho mục đích khai thác”</p>	<p>mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và dự kiến sẽ ban hành trong năm 2022. Ngoài ra, dự thảo đã quy định việc giám sát tự động chất lượng nguồn nước cấp cho sinh hoạt đối công trình có quy mô khai thác từ 10.000 m³/ngày đêm trở lên (đây là quy mô khai thác nước cấp tương đương cho khoảng 2000 hộ dân).</p> <p>Để đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, việc quy định giám sát tự động chất lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt là nhiệm vụ quan trọng, việc giám sát tự động giúp phát hiện cảnh báo sớm những bất thường của chất lượng nguồn nước khai thác trước khi vào xử lý giúp giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp, tránh trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng như đã xảy ra với trường hợp Nhà máy nước Sông Đà, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Vì vậy:</p> <p>Dự thảo đã quy định các thông số quan trắc tự động chất lượng nguồn nước gồm: pH, độ đục, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, đây là các thông số phản ánh đặc trưng chất lượng nguồn nước mặt và các thông số này đưa vào dự thảo được dựa trên cơ sở Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và dự kiến sẽ ban hành trong năm 2022. Ngoài ra, dự thảo đã quy định việc giám sát tự động chất lượng nguồn nước cấp cho sinh hoạt đối công trình có quy mô khai thác từ 10.000 m³/ngày đêm trở lên (đây là quy mô khai thác nước cấp tương đương cho khoảng 2000 hộ dân).</p> <p>Đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định quy định các thông số quan trắc tự động chất lượng nguồn nước gồm: pH, độ đục, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, đây là các thông số phản ánh đặc trưng chất lượng nguồn nước mặt và các thông số này đưa vào dự thảo được dựa trên cơ sở Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt thay thế Quy chuẩn kỹ thuật</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	<p>Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận</p> <p>Trung tâm QH&ĐT TNNQG</p> <p>STNMT tỉnh An Giang</p> <p>Bộ Công Thương</p>	<p>- Rà soát quy định “trường hợp khai thác, sử dụng nước sinh hoạt phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác” với quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước có quy định “đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác thuộc trường hợp quan trắc, giám sát định kỳ”.</p> <p>- Việc khuyến khích quan trắc thêm các thông số khác trong khai thác, sử dụng nước mặt không đảm bảo được hiệu lực thực hiện trong thực tế, nên đưa vào các chính sách tại các văn bản khác.</p> <p>- Đề nghị xem xét sửa thành: “Trường hợp, tổ chức, cá nhân có khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sinh hoạt phải thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định (Thông tư số 17/2021/TTBTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước)”.</p> <p>- Tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc quan trắc, giám sát tài nguyên nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, lược bỏ quy định lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác.</p>	<p>quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và dự kiến sẽ ban hành trong năm 2022.</p> <p>Tương tự giải trình theo ý kiến của STNMT Hà Nam</p> <p>Đã tiếp thu chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.</p> <p>Đối với việc quan trắc, giám sát lưu lượng khai thác đã được quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Tuy nhiên, đối với công trình khai thác sử dụng nước cấp cho sinh hoạt cần thiết đảm bảo an ninh nguồn nước tránh ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Vì vậy cần thiết bổ sung quy định giám sát tự động đối với công trình cấp nước cho sinh hoạt, dự thảo đã quy định việc giám sát tự động chất lượng nguồn nước cấp cho sinh hoạt đối công trình có quy mô khai thác từ 10.000 m³/ngày đêm trở lên (đây là quy mô khai thác nước cấp tương đương cho khoảng 2000 hộ dân).</p> <p>Để đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, việc quy định giám sát tự động chất lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt hoạt là nhiệm vụ quan trọng, việc giám sát tự động giúp phát hiện cảnh báo sớm những bất thường của chất lượng nguồn nước khai thác trước khi vào xử lý, giúp giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp, tránh trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng như đã xảy ra với trường hợp Nhà máy nước Sông Đà, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	<p>VCCI</p> <p>Bộ NN&PTNT</p>	<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sinh hoạt phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác.</p> <p>Lý do: Theo Tờ trình, quy định này nhằm nâng cao chất lượng trong việc kiểm soát, cảnh báo sớm chất lượng nguồn nước khai thác. Tuy nhiên, quy định này là không cần thiết và gây tốn kém chi phí cho doanh nghiệp. Việc kiểm soát nước sinh hoạt đã được thực hiện theo phương pháp tra tiêu chuẩn đầu ra, cụ thể là các tiêu chuẩn nước sạch và tiêu chuẩn nước sinh hoạt. Các doanh nghiệp phải đảm bảo sản phẩm đầu ra đáp ứng các yêu cầu này trước khi cung cấp đến người tiêu dùng. Khi đó, việc bắt buộc doanh nghiệp phải thực hiện thêm một bước kiểm soát đầu vào nữa là không cần thiết. Thay vào đó, các doanh nghiệp sẽ chủ động thực hiện các biện pháp khác nhau, miễn sao đảm bảo chất lượng nước đầu ra.</p> <p>- Đề nghị xem xét tính khả thi của quy định vì gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong việc đầu tư thiết bị và quản lý, bảo vệ thiết bị này trên các sông, kênh lớn. Mặt khác, các tổ chức, cá nhân này đã được kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm bằng quy chuẩn và hợp đồng cung cấp.</p>	<p>Việc giám sát chất lượng nước sạch đầu ra, hiện nay doanh nghiệp đang thực hiện theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT và Thông tư số 26/2021/TT-BYT quy định đối với chất lượng nước sạch sau xử lý cho mục đích sinh hoạt. Tuy nhiên, để đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, việc quy định giám sát tự động chất lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt là nhiệm vụ quan trọng, việc giám sát tự động giúp phát hiện cảnh báo sớm những bất thường của chất lượng nguồn nước khai thác trước khi vào xử lý, giúp giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp, tránh trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng như đã xảy ra với trường hợp Nhà máy nước Sông Đà, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.</p> <p>Giải trình tương tự đối với ý kiến của VCCI</p>
	Sở TNMT tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị bổ sung quy định về việc quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác đối với công trình “Khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích cấp nước sinh hoạt nông thôn” thuộc trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký	Rà soát và đã chỉnh sửa lại quy định về việc quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác cho mục đích cấp nước sinh hoạt với quy mô khai thác từ 10.000 m ³ /ngày đêm trở lên
	Sở TNMT tỉnh Hậu Giang	Đề nghị bổ sung quy mô khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sinh hoạt phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác.	
	Sở TNMT Trà Vinh	Đề xuất có quy định quy mô lưu lượng lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước	
	Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa	<p>Chỉnh sửa mục 1.d như sau: “Trường hợp tổ chức, cá nhân có khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sinh hoạt với lưu lượng từ 500 m³/ngày đêm phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác, trong đó đảm bảo tối thiểu phải có các chỉ tiêu pH, độ đục, nhiệt độ và NO₃ hoặc COD.</p> <p>Đối với các công trình ở khu vực ảnh hưởng triều còn phải quan trắc tự động thông số độ mặn.</p>	

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa	<p>Đối với các công trình khai thác mà vị trí cửa lấy nước nằm ở khu vực đồi núi, địa hình khó khăn thì vị trí lắp đặt hệ thống quan trắc tự động tại đầu vào của hệ thống xử lý nước cấp</p> <p><i>Lý do: Hiện nay có nhiều tổ chức, cá nhân có khai thác, sử dụng nước mặt cho nhiều mục đích khác nhau trong đó có sử dụng cho sinh hoạt nhưng lưu lượng nước sử dụng cho sinh hoạt ít, việc các tổ chức, cá nhân này phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động không phù hợp với điều kiện kinh tế gây khó khăn trong quá trình hoạt động.</i></p> <p><i>Do đặc thù địa hình tỉnh Khánh Hòa nên một số công trình khai thác nước mặt đặt họng thu nước (cửa lấy nước) trên đỉnh núi sau đó cho tự chảy về hệ thống bể chứa để xử lý, do vậy khu vực đặt vị trí họng thu nước không thể lắp đặt được trạm quan trắc tự động do không đảm bảo cơ sở hạ tầng như (vị trí đặt trạm, lắp đặt đường truyền, điện, ...).</i></p>	<p>Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức, cá nhân xem xét, quyết định vị trí lắp đặt thiết bị quan trắc để đảm bảo việc giám sát tự động, trực tuyến theo quy định.</p>
	Sở TNMT tỉnh Hải Dương	<p>Đề nghị được quy định việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác cho cả trường hợp khai thác nước mặt phải đăng ký.</p>	<p>Theo ý kiến của một số đơn vị, thì quy định này gây tốn kém chi phí cho doanh nghiệp, các doanh nghiệp sẽ chủ động thực hiện các biện pháp khác nhau, miễn sao đảm bảo chất lượng nước đầu ra. Tiếp thu các ý kiến tham gia, dự thảo chỉ quy định nội dung này đối với công trình khai thác sử dụng nước cấp cho sinh hoạt với quy mô từ 10.000 m³/ngày đêm trở lên phải quan trắc tự động chất lượng nước.</p>
	Sở TNMT Trà Vinh	<p>- Đề xuất không quan trắc thông số “nhiệt độ”, bổ sung thông số BOD₅ và thông số NO₃ thành NO₃-N (để phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt).</p> <p>- Đối với việc “Khuyến khích quan trắc thêm các thông số khác phản ánh đặc trưng chất lượng nước của nguồn nước khai thác, đảm bảo kiểm soát chất lượng nguồn nước cấp cho mục đích khai thác”. Đề xuất quy định cụ thể các thông số cho từng loại mục đích khai thác nước (liệt kê cụ thể các loại mục đích khai thác).</p>	<p>Dự thảo Nghị định quy định các thông số quan trắc tự động chất lượng nguồn nước gồm: pH, độ đục, COD, tổng Nito, tổng Phốt pho do đây là các thông số đã phản ánh đặc trưng chất lượng nguồn nước mặt và các thông số này đưa vào dự thảo được dựa trên cơ sở Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và dự kiến sẽ ban hành trong năm 2022. Ngoài ra, việc quan trắc thông số COD và các thông số trên cũng đánh giá được mức độ ô nhiễm chất hữu cơ. Mặt khác, thông số BOD₅ là thông số phải thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm mới cho kết quả chính xác cao, do đó, để giảm chi phí và vẫn giám sát được chất lượng nguồn nước thì không cần thiết phải quan trắc thông số BOD₅.</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			Việc khuyến khích quan trắc thêm các thông số khác thì tùy thuộc vào nguồn lực của doanh nghiệp, mục đích cấp nước cho đối tượng sử dụng, đặc trưng nguồn nước tại khu vực khai thác để lựa chọn thông số phù hợp.
	STNMT Tiền Giang	Mục 1.a. Đề nghị làm rõ nội dung: “ <i>Đã thực hiện việc thông báo, lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Nghị định này</i> ” được hiểu là “chỉ cần lấy ý kiến” không cần kết quả.	Việc thông báo, lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan được quy định tại Điều 2 Nghị định 201.
	UBND tỉnh Cao Bằng	Mục 1.c. Đề nghị thay cụm từ “...quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này...” bằng cụm từ “... quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này...”.	Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định
	Sở TNMT tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị thay thế cụm từ “quy hoạch tài nguyên nước” bằng cụm từ “quy hoạch tài nguyên nước và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch”	Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo như sau: “quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh”
	Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu	Mục 1.b. Quy định “Có đề án báo cáo phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Đề án, báo cáo phải do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện lực theo quy định lập; thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án, báo cáo phải bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực”. Đối với trường hợp tỉnh chưa phê duyệt quy định hạn chế khai thác nước dưới đất hoặc không đánh giá được nguồn nước thì phải thực hiện như thế nào?	Quy định này đã được quy định tại dự thảo Nghị định. Đối với trường hợp chưa phê duyệt quy định hạn chế thì đề án, báo cáo phải phù hợp với khả năng nguồn nước.
	STNMT Quảng Ninh	Đề nghị xem xét, bổ sung điều kiện cấp phép đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Nghị định số 201/2013/NĐ-CP	Điều kiện cấp phép đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được bổ sung tại khoản 6 của dự thảo Nghị định.
	UBND thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong vòng 10 ngày kể từ ngày được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép phải nộp 01 bộ hồ sơ được phê duyệt về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương để lưu trữ, phối hợp giám sát. - Đối với các công trình cấp nước sinh hoạt: phải gửi kết quả quan trắc, giám sát đến các địa phương sử dụng nguồn nước sinh hoạt do đơn vị cung cấp; bổ sung công tác giám sát chất lượng, lưu lượng nước cấp (sau xử lý) đối với các công trình cấp nước sinh hoạt. - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể trong việc tính toán nguồn thu lợi bất chính trong quá trình khai thác, sử dụng nước không có Giấy phép theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thủ tục cấp giấy phép tài nguyên nước đã được quy định cụ thể tại Điều 35 dự thảo Nghị định. - Nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi của Nghị định. Các nội dung về quan trắc giám sát đã được quy định cụ thể tại TT17/2021/TT-BTNMT. - Nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi của Nghị định. - Tiếp thu và đã quy định rõ về giếng dự phòng trong dự thảo Nghị định.

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định rõ nội dung khai thác dự phòng: lưu lượng, chế độ quan trắc, chế độ khai thác, tính toán tiền cấp tiền khai thác trong khai thác dự phòng. - Bổ sung điều kiện cấp phép đối với các tỉnh, thành phố chưa phê duyệt được vùng hạn chế khai thác. - Quy định nội dung đối với các đơn vị có vi phạm hành chính về tài nguyên nước thì việc xử lý vi phạm hành chính được xử lý cùng với thời gian thụ lý hồ sơ vi phạm hành chính để tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện quy định về tài nguyên nước; đồng thời, xác định được rõ ngày đơn vị được cấp Giấy phép tài nguyên nước mới để xác định được tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm của đơn vị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với tỉnh, thành phố chưa phê duyệt thì đề án báo cáo phù hợp với khả năng nguồn nước của khu vực đó. - Việc xử lý các hành vi vi phạm đối với trường hợp khai thác không có giấy phép được xử lý
	Sở TNMT Hà Nội	<p>Bổ sung Điều 20:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân trong vòng 10 ngày kể từ ngày được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép phải nộp 01 bộ hồ sơ được phê duyệt về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương để lưu trữ, phối hợp giám sát. - Đối với các công trình cấp nước sinh hoạt: phải gửi kết quả quan trắc, giám sát đến các địa phương sử dụng nguồn nước sinh hoạt do đơn vị cung cấp; bổ sung công tác giám sát chất lượng, lưu lượng nước cấp (sau xử lý) đối với các công trình cấp nước sinh hoạt. - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể trong việc tính toán nguồn thu lợi bất chính trong quá trình khai thác, sử dụng nước không có Giấy phép theo quy định. - Đề nghị quy định rõ nội dung khai thác dự phòng: lưu lượng, chế độ quan trắc, chế độ khai thác, tính toán tiền cấp quyền khai thác trong khai thác dự phòng. - Bổ sung điều kiện cấp phép đối với các tỉnh, thành phố chưa phê duyệt được vùng hạn chế khai thác. - Quy định nội dung đối với các đơn vị có vi phạm hành chính về tài nguyên nước thì việc xử lý vi phạm hành chính được xử lý cùng với thời gian thụ lý hồ sơ vi phạm hành chính để tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện quy định về tài nguyên nước; đồng thời, xác định được rõ ngày đơn vị được cấp Giấy phép tài nguyên nước mới để xác định được tiền thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm của đơn vị. 	Giải trình tương tự như ý kiến của UBND thành phố Hà Nội
	Sở TNMT tỉnh Hải Dương	Mục 1c. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai.	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
Khoản 7	<p>STNMT Quảng Nam</p> <p>UBND tỉnh Bến Tre</p> <p>UBND tỉnh Bình Thuận</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa thành “Trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép của tổ chức, cá nhân nộp trước ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hạn, thời hạn ghi trong giấy phép được tính từ ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực. Trường hợp hồ sơ nộp sau ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hạn, thời hạn của giấy phép cấp mới do cơ quan cấp phép quyết định cụ thể.”.</p> <p>Xem xét việc không bổ sung đối với quy định này <i>Lý do: các nội dung theo quy định tại Điều 21 của Nghị định 201/2013/NĐ-CP hiện đang đã thuận lợi cho việc áp dụng. Đối với các đơn vị thực hiện hồ sơ đề nghị cấp mới trong thời gian giấy phép cũ được cấp còn hiệu lực do có các nội dung thay đổi trong giấy phép nhưng không thuộc trường hợp điều chỉnh giấy phép hoặc không đảm bảo thời gian gia hạn giấy phép, thì thời hạn của giấy phép được tính tại thời điểm cơ quan cấp phép phê duyệt.</i></p> <p>Đề nghị xác định lại nội dung này có áp dụng cho trường hợp gia hạn không, nếu có thì điều chỉnh bổ sung cho phù hợp; ngoài ra, làm rõ thêm nội dung về thời hạn ghi trong giấy phép (tính từ thời điểm có hiệu lực của Giấy phép mới hay tính từ ngày (thời hạn) giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực). Trường hợp tính từ ngày (thời hạn) giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực thì thời điểm có hiệu lực của Giấy phép mới được xác định thời gian nào để thống nhất giữa thời hạn và thời điểm có hiệu lực của Giấy phép mới.</p>	<p>Nội dung này là quy định đối với trường hợp không đủ điều kiện gia hạn giấy phép (do Luật và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật đã được sửa đổi) và phải xin cấp phép mới sau khi Giấy phép đã được cấp hết hạn. Do vậy, quy định “<i>trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép...</i>” là phù hợp.</p> <p>Trường hợp gia hạn giấy phép đã được quy định tại Điều 22 của Nghị định 201/2013/NĐ-CP.</p> <p>Giải trình như ý kiến của STNMT Quảng Nam</p> <p>Về thời hạn và hiệu lực giấy phép: dự thảo Nghị định quy định “thời hạn ghi trong giấy phép được tính từ ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực”. Như vậy, hiệu lực của Giấy phép là ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực.</p>
	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “...Trường hợp hồ sơ nộp sau ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hạn thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và xử lý hành vi vi phạm không thực hiện lập hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định, thời hạn của giấy phép cấp mới do cơ quan cấp phép quyết định cụ thể.”</p>	<p>Quá trình thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, đặc biệt là việc xác định số lợi bất chính thu được do việc khai thác, sử dụng nước không phép của công trình phức tạp và tốn nhiều thời gian. Đồng thời, việc áp dụng biện pháp đình chỉ hoạt động của các công trình khai thác, sử dụng nước rất khó khăn do sẽ tác động đến an sinh xã hội (cấp nước, cấp điện...).</p> <p>Do đó, việc tách bạch quá trình cấp giấy phép và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước để tránh thất thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho ngân sách nhà nước do việc khai thác, sử</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			dụng nước không có giấy phép gây ra và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ công trình khai thác tuân thủ các quy định pháp luật.
Khoản 8	UBND tỉnh Điện Biên	Mục 3. Đề nghị sửa quy định “ <i>Trường hợp cần điều chỉnh nội dung quy định tại khoản này, chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới</i> ” thành “ <i>Đối với trường hợp này, chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới</i> ” để đảm bảo tính logic, thống nhất vì khoản 3 quy định các nội dung trong giấy phép không được điều chỉnh.	Giữ nguyên như dự thảo
	UBND tỉnh Nam Định STNMT Bình Định Sở TN&MT tỉnh Bạc Liêu	Mục 2.e. - Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “Có sự thay đổi sơ đồ, vị trí công trình khai thác. Trường hợp khoan thay thế giếng khoan khai thác thuộc công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp có thẩm quyền cấp phép trước đó (không thay đổi nội dung về công suất, tầng khai thác, cấu trúc giếng, cấu trúc địa chất thủy văn,...) thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép nhưng phải được cơ quan thẩm định hồ sơ cấp phép xem xét, chấp thuận phương án khoan thay thế giếng và xác nhận sau khi hoàn thành việc khoan thay thế giếng khoan”. - Nghiên cứu, bổ sung các điều kiện để chấp thuận phương án khoan thay thế giếng (ví dụ: giếng bị hư hỏng không thể tiếp tục khai thác; giếng bị suy giảm lưu lượng; chất lượng nước thay đổi không đảm bảo hiệu quả xử lý; tai biến môi trường xung quanh giếng; giếng nằm trong khu vực giải phóng mặt bằng....). - Chỉ quy định đối với việc thay đổi sơ đồ, vị trí công trình, tuy nhiên chưa đề cập đến việc thay đổi tầng chứa nước thì có được điều chỉnh hay phải thực hiện thủ tục thăm dò đối với giếng mới.	Đã rà soát lại và chỉnh sửa, bổ sung các trường hợp cụ thể rõ ràng trong dự thảo Nghị định sửa đổi. - Nội dung này không thuộc phạm vi quy định của Nghị định sửa đổi. - Đã rà soát và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định, đối với trường hợp thay đổi tầng chứa nước không được điều chỉnh giấy phép mà phải làm thủ tục cấp giấy phép mới.
	UBND tỉnh Nam Định	- Đề nghị bổ sung mẫu phương án khoan thay thế giếng.	Nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi của Nghị định
	VCCI	Dự thảo đang quy định các thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo hướng riêng rẽ các thủ tục. Việc này có thể gây khó khăn và tốn kém chi phí cho doanh nghiệp khi giấy phép gần hết hạn mà có nhu cầu điều chỉnh các nội dung trong giấy phép. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cho phép lồng ghép thủ tục điều chỉnh trong thủ tục gia hạn giấy phép.	Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định theo hướng đơn giản hoá, các thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại được lồng ghép trong thủ tục điều chỉnh
	Sở TNMT Hà Tĩnh	Cần bổ sung thêm quy định về nội dung không được điều chỉnh giấy phép: “vị trí tọa độ và số lượng giếng khoan, giếng đào, hồ đào,... của công trình khai thác nước dưới đất”. Đối với các trường hợp khoan	Đã rà soát và bổ sung quy định theo hướng chi tiết, rõ ràng hơn về trường hợp này vào dự thảo Nghị định.

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>thêm giếng khoan khai thác sử dụng nước dưới đất trong khu vực dự án/cơ sở sẽ không được phép điều chỉnh giấy phép và buộc phải thực hiện lập hồ sơ cấp phép mới.</p> <p><i>Lý do: thực tế việc khai thác nước dưới đất tại địa phương phát sinh nhiều trường hợp có khoan thêm giếng khai thác so với giấy phép đã cấp (phát sinh thêm giếng khoan, nhưng không xác định đúng được lưu lượng khai thác do không lắp đặt đồng hồ theo dõi; hoặc trường hợp phát sinh thêm giếng khoan so với giấy phép, nhưng lưu lượng khai thác không vượt 25% quy định trong giấy phép),</i></p>	
	Sở TNMT Đồng Tháp	<p>- Kiến nghị bỏ nội dung “Trường hợp khoan thay thế giếng khoan khai thác thuộc công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp có thẩm quyền cấp phép trước đó thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép nhưng phải được cơ quan thẩm định hồ sơ cấp phép xem xét, chấp thuận phương án khoan thay thế giếng và xác nhận sau khi hoàn thành việc khoan thay thế giếng khoan”. Bổ sung quy định theo hướng đối với mỗi giếng khoan đều phải có thủ tục thăm dò, cấp phép theo quy định (vì theo quy định thì “Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất là hệ thống gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m; trong thực tế sẽ phát sinh nhiều vấn đề).</p>	<p>Đã rà soát và quy định cụ thể trường hợp giếng khoan thay thế thuộc trường hợp không phải điều chỉnh theo quy định trong Dự thảo Nghị định cụ thể “Bổ sung giếng, điều chỉnh lưu lượng khai thác giữa các giếng dẫn đến tăng lưu lượng nước khai thác của công trình nhưng không vượt quá 25% lưu lượng quy định trong giấy phép đã được cấp</p> <p>Trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất mà có bổ sung giếng thì phải có phương án thiết kế, thi công giếng, dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước đến nguồn nước và đến các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác và được cơ quan thẩm quyền quy định tại Điều 29 của Nghị định này chấp thuận bằng văn bản trước khi thi công. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau khi hoàn thành việc thi công giếng, chủ công trình phải nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép theo quy định;</p> <p>Trường hợp khoan giếng mới tương tự để thay thế giếng cũ bị hỏng, suy thoái hoặc bị giải tỏa với thông số khai thác không thay đổi thì không phải thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh giấy phép nhưng phải được cơ quan thẩm quyền quy định tại Điều 29 của Nghị định này xem xét, chấp thuận phương án khoan giếng thay thế và xác nhận bằng văn bản sau khi hoàn thành việc thay thế. Văn bản xác nhận là thành phần không thể tách rời của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp. Số lượng giếng thay thế không được vượt quá 50% số lượng giếng theo giấy phép được cấp. Khoảng cách giếng thay thế không được</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>- Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Kiến nghị: Bổ sung nêu rõ là ngày lấy mẫu hay ngày xuất Phiếu kết quả phân tích.</p>	<p>vượt quá 1,5 lần chiều dày tầng chứa nước khai thác tại giếng đó, trường hợp vượt quá thì phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép.</p> <p>- Kết quả phân tích chất lượng nước không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ thì căn cứ theo kết quả phân tích.</p>
	Sở TNMT Bắc Kạn	Đề nghị sửa quy định “Trường hợp cần điều chỉnh nội dung quy định tại khoản này, chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới” thành “Đối với trường hợp này, chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới’ để đảm bảo tính logic, thống nhất vì khoản 3 quy định các nội dung trong giấy phép không được điều chỉnh.	Quy định này áp dụng chung cho cả trường hợp nguồn nước khai thác, sử dụng hoặc lượng nước khai thác, sử dụng vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT Trà Vinh	<p>- Đề xuất cần có quy định rõ giới hạn về khoảng cách được điều chỉnh trong trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước “<i>Có sự thay đổi sơ đồ, vị trí công trình khai thác</i>”</p> <p>- Đề nghị quy định rõ “khoan thay thế” là quy mô lưu lượng khai thác, tầng chứa nước khai thác, chiều sâu giếng khai thác... phải như giếng được đề nghị thay thế.</p>	Đã rà soát và bổ sung quy định này theo hướng chi tiết hơn tại điểm d khoản 2 Điều 23 của ND
Khoản 9	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Làm rõ chủ giấy phép không sử dụng trong thời hạn bao lâu kể từ thời điểm được cấp phép thì thực hiện việc trả lại giấy phép.	Theo quy định việc cấp giấy phép trước khi quyết định việc đầu tư, nếu quy định thời gian không sử dụng giấy phép được cấp để làm căn cứ thực hiện việc trả lại giấy phép sẽ gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân do tiến độ từ giai đoạn đầu tư dự án, thi công, đến vận hành phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố nguồn lực tài chính.
	STNMT tỉnh An Giang	Mục 2, chỉnh sửa như sau: “Giấy phép tài nguyên nước và giấy đăng ký tài nguyên nước đã được cấp nhưng quy mô công trình thay đổi dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp phép thì chủ giấy phép trả lại cho cơ quan cấp giấy phép sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mới.	Đề nghị vẫn giữ nội dung như dự thảo do việc đăng ký tài nguyên nước chỉ quy định tổ chức, cá nhân lập tờ khai để gửi cơ quan tiếp nhận theo quy định
	VCCI	Quy định này sẽ phát sinh thêm một thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Do vậy, để tránh phát sinh thủ tục hành chính mới theo Nghị quyết 68/NQ-CP năm 2020, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng doanh nghiệp sẽ nộp lại giấy phép cho cơ quan cấp phép mới. Cơ quan cấp phép mới có trách nhiệm thông báo cho cơ quan cấp phép trước đây.	Quy định trả lại giấy phép đã được quy định tại Nghị định 201 và không phát sinh thủ tục hành chính. Dự thảo Nghị định đã bổ sung cụ thể trường hợp trả lại giấy phép để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện
Khoản 10		Không có ý kiến	

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
Khoản 11	STNMT Tiền Giang	Rà soát thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là: “cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại khoản 1 Điều này và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các công trình thuộc trường hợp quy định tại Điều 16a của Nghị định này. Tuy nhiên tại Khoản 21, 22, 23 lại quy định thẩm quyền cơ quan đăng ký khác với quy định tại khoản 11.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định
	STNMT Bình Định	Đề nghị điều chỉnh theo Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính được Văn phòng Chính phủ dự thảo kèm theo Công văn số 2887/VPCP-KSTT ngày 09/5/2022.	Dự thảo phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính hiện đang trong giai đoạn đề xuất, xây dựng dự thảo, lộ trình thực hiện từ 2024 - 2025. Vì vậy, sau khi phương án phân cấp được phê duyệt chính thức, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét, cập nhật trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước.
	<p>STNMT Hà Giang</p> <p>Sở TNMT tỉnh Đắk Nông</p> <p>Sở TNMT Lào Cai</p> <p>Sở TNMT tỉnh Kon Tum</p>	<p>- Đề nghị điều chỉnh thẩm quyền: Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa đối với: Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 20 MW trở lên; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa đối với: Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy nhỏ hơn 20 MW.</p> <p>- Đối với hoạt động cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho công trình thủy điện có công suất dưới 10MW đề nghị phân cấp cho các địa phương (UBND cấp tỉnh) thực hiện.</p> <p>- Xem xét, điều chỉnh quy định, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy đến dưới 20.000 kW (20MW)</p> <p>Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực tài nguyên nước theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Đặc biệt là công tác quản lý cấp giấy phép sử dụng tài nguyên nước.</p>	<p>Điều 28 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó đối với khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kW (2 MW) trở lên. Việc phân cấp thẩm quyền cho Bộ cấp giấy phép với quy mô công suất từ 2 MW trở lên là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và không làm ảnh hưởng đến thủ tục đầu tư dự án trên cả nước vì Điều 44 Luật Tài nguyên nước đã quy định việc cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước thực hiện ngay sau khi có quyết định chủ trương đầu tư dự án. Đồng thời trình tự, thủ tục, thời gian cấp giấy phép đã được quy định cụ thể tại Điều 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.</p> <p>Về đề nghị phân cấp cho UBND cấp tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất dưới 10 MW hoặc dưới 20 MW, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét trong quá trình sửa đổi Luật Tài nguyên nước, dự kiến trình Quốc hội xem xét trong năm 2023.</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Đề nghị quy định cụ thể, chi tiết nội dung thẩm quyền cấp giấy phép tài nguyên nước của UBND cấp tỉnh để thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình tra cứu, biết trường hợp đăng ký, cấp phép theo quy định.</p> <p>Lý do: quy định "...đối với các trường hợp không quy định tại khoản 1 Điều này và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các công trình thuộc trường hợp quy định tại Điều 16a của Nghị định này; chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa khác với quy định tại điểm g Khoản 1 Điều này" nêu trong dự thảo thì trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các cơ quan quản lý và tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải nội suy các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh.</p>	Việc quy định như nội dung dự thảo để tránh bỏ sót thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các trường hợp cấp giấy phép, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT Gia Lai	Mục 2. Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại khoản 1 Điều này và chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm g Khoản 1 Điều này". Đồng thời bổ sung khoản 3 "Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận, đăng ký khai thác sử dụng tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 16a".	Đã rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đăng ký khai thác nước mặt, nước biển; Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện là cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất
	Sở TNMT Thanh Hóa	Mục 1.g. Đề nghị nghiên cứu bổ sung thành phần hồ sơ và mẫu biểu đối với trường hợp "Chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa nước liên tỉnh và hồ chứa khác".	Luật tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự thủ tục mà chỉ quy định về thẩm quyền chấp thuận là cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, do đó dự thảo Nghị định chỉ quy định theo hướng hồ sơ đơn giản để dễ triển khai thực hiện trên thực tế.
	Sở TNMT Hà Tĩnh	Bổ sung mẫu đơn đề nghị chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa	
	Sở TNMT Gia Lai	Bổ sung biểu mẫu, hồ sơ chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa	
	Bộ Tư pháp	<p>Về quy định chấp thuận sử dụng mặt nước hồ liên tỉnh, đề nghị rà soát, làm rõ cơ sở pháp lý, hình thức pháp lý của việc chấp thuận: trình tự, thủ tục chấp thuận, trình tự thủ tục thu hồi, điều chỉnh hoặc cấp lại văn bản chấp thuận sử dụng mặt nước hồ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhưng các tổ chức, cá nhân được chấp thuận sử dụng mặt nước có hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ các yêu cầu, điều kiện, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có biện pháp để quản lý, giải quyết đối với vấn đề này hay chưa? (ví dụ như thu hồi văn bản chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa, xử phạt, cơ sở pháp lý giải quyết các hậu quả, hành vi...).</p> <p>Việc dự thảo Nghị định quy định áp dụng chung với các thủ tục quy định tại khoản 11 điều 1 cũng cần được cân nhắc kỹ vì điều kiện cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy</p>	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đã có quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng mặt nước hồ chứa không được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, đối với các hành vi khác, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét bổ sung trong thời gian tới. Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã rà soát cơ sở pháp lý, hình thức pháp lý của việc chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa và thấy rằng, Luật Tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này nhưng có quy định trường hợp tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ chứa sử dụng mặt nước hồ chứa

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>phép tài nguyên nước, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ phải tương ứng và có tính chất đặc thù của từng loại hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước. Bên cạnh đó, Luật tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết đối với trường hợp chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa liên tỉnh và chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa khác. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải thích rõ: (1) cơ sở pháp lý của việc giao thẩm quyền cho Bộ TNMT chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa liên tỉnh và thẩm cho UBND cấp tỉnh chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa khác; (2) quy định rõ hơn, cụ thể hơn về quy trình, thủ tục thực hiện thủ tục chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa liên tỉnh và hồ chứa khác; (3) việc bổ sung quy định chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa liên tỉnh và chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để thực hiện hoạt động, mục đích gì, khoanh định phạm vi chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa nước và giải trình rõ có trùng lặp, tương đồng với việc chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí tại khoản 23 điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung điều 36d) hay không></p>	<p>cho kinh doanh du lịch, giải trí, nuôi trồng thủy sản phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản (điểm d khoản 3 Điều 53). Trong thực tế, nhiều địa phương đã phát sinh tình huống sử dụng mặt nước hồ chứa nhưng không quy định trình tự thủ tục, không quy định thẩm quyền chấp thuận nên không có cơ sở để thực hiện thủ tục này. Do đó, nhiều địa phương như Sơn La, Nghệ An, Hòa Bình... đã đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ bổ sung thủ tục nêu trên. Tuy nhiên, Luật tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự thủ tục mà chỉ quy định về thẩm quyền chấp thuận là cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, do đó dự thảo Nghị định chỉ quy định theo hướng hồ sơ đơn giản để dễ triển khai thực hiện trên thực tế.</p>
	Sở TNMT Phú Thọ	<p>Đề nghị sửa: Bỏ cụm từ "chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa" do chồng chéo với quy định Luật đất đai (việc Nhà nước cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí được quy định tại Điều 56 Luật đất đai).</p>	<p>Đã rà soát và thấy rằng, tại điểm d khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước đã quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa khi sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản. Do vậy, quy định này của Luật Tài nguyên nước không chồng chéo với quy định Luật đất đai.</p>
	Bộ NNPTNT	<p>Đối với việc bổ sung “<i>văn bản chấp thuận</i>” tại khoản 11 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 28 về Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép tài nguyên nước, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa); khoản 23 Điều 1 (bổ sung Điều 36d về Chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí), đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần làm rõ cơ sở pháp lý và mục đích của việc cấp văn bản chấp thuận. + Quy định rõ văn bản chấp thuận có là cơ sở pháp lý để thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác nước mặt hay không? Vì đây là cơ sở để các đơn vị khai thác đưa vào chi phí tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. 	<p>- Về cơ sở pháp lý và mục đích của việc cấp văn bản chấp thuận: Đã giải trình như góp ý của Bộ Tư pháp - Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chỉ được tính cho những hoạt động khai thác, sử dụng nước được cấp phép theo quy định tại Nghị định 82/2017/NĐ-CP và Nghị định 41/2021/NĐ-CP. Đối với trường hợp sử dụng mặt nước không thuộc trường hợp phải thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác nước mặt.</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở TNMT Hà Nội	<p>- Điều chỉnh các trường hợp cấp phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường bao gồm:</p> <p>+ Thăm dò, khai thác nước dưới đất từ 5.000m³/ngày trở lên.</p> <p>+ Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 3m³/giờ trở lên và có hồ chứa với dung tích từ toàn bộ từ 05 triệu m³ trở lên;</p> <p>+ Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100.000m³/ngày đêm trở lên;</p> <p>- Đề nghị tăng cường phân cấp việc Giấy phép tài nguyên nước để Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện phê duyệt; xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất của các hộ gia đình cho UBND cấp xã phê duyệt.</p>	<p>Nghị định số 201/2013/NĐ-CP đã phân cấp rất mạnh cho địa phương thực hiện công tác cấp phép về tài nguyên nước. Trong thực tế triển khai thì giấy phép khai thác tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chỉ chiếm 7,4%.</p> <p>Tại dự thảo Nghị định sửa đổi tiếp tục phân cấp cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền. Đối với khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất cho các mục đích khác, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>
	Tập đoàn Điện lực	Đề nghị chỉnh sửa 2.000KW thành 2MW d) Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 2MW trở lên;	Để thống nhất về đơn vị đối với quy định về khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện giữa dự thảo Nghị định (Điều 28) và Nghị định số 201/2013/NĐ-CP (Điều 16), do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
	Sở TNMT Hà Tĩnh	Mục 2. Đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau: <i>“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, chấm dứt hiệu lực và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại khoản 1 Điều này</i> ”.	Việc chấm dứt hiệu lực giấy phép tuân thủ theo luật xử lý vi phạm hành chính. Dự thảo Nghị định này chỉ quy định việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và chấp thuận trả lại giấy phép.
Khoản 12	STNMT Bình Định	Về cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép: Đề nghị điều chỉnh phù hợp theo thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định	Điều 29 dự thảo quy định về cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép, không phải là cơ quan cấp giấy phép theo quy định tại Điều 28, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Rà soát lại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tại Dự thảo đang quy định hai cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Cục Quản lý tài nguyên nước.	Đã rà soát tại dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT Gia Lai	Bổ sung thêm Mục 3 như sau: <i>“Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, tham định và quản lý hồ sơ, đăng ký khai thác sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện”</i>	Đối với đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển, cơ quan tiếp nhận là Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Đối với đăng ký khai thác nước dưới đất, cơ quan tiếp nhận là Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Vì vậy, cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ đăng ký khai thác tài

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			nguyên nước sẽ do từng tỉnh quyết định phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
Khoản 13	Sở TNMT Hà Nội	<p>Bổ sung quy định các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định chi tiết nội dung, yêu cầu về bản đồ kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép; trong trường hợp đơn vị đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì không cần nộp bản đồ theo hồ sơ đề nghị cấp phép. - Đối với các nội dung liên quan đến địa danh, vị trí được cấp phép đề nghị bổ sung trường hợp ghi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thay thế cho các nội dung về tọa độ. - Các hồ sơ đề nghị gia hạn (không có nội dung điều chỉnh), cấp lại Giấy phép đề nghị không yêu cầu phải do đơn vị tư vấn lập hồ sơ thực hiện. - Bỏ thành phần hồ sơ là Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp đổi với hồ sơ đề nghị Gia hạn, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép tài nguyên nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một trong các thành phần của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quy định tại các điều 31, 32 và 33 của Nghị định 201/2013/NĐ-CP đã quy định là sơ đồ vị trí công trình, không quy định bản đồ. Trong các mẫu đề án đã quy định các yêu cầu nội dung của sơ đồ kèm theo. - Không bắt buộc phải có đơn vị tư vấn. - Dự thảo không quy định thành phần hồ sơ là Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp đổi với hồ sơ đề nghị Gia hạn, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép tài nguyên nước.
Khoản 14		Không có ý kiến	
Khoản 15	STNMT Sơn La	Mục 1.d. Bổ sung, chỉnh sửa như sau: <i>Trường hợp chưa có công trình khai thác nước mặt, nước biển hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển là cơ sở thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án hoặc tài liệu tương đương”.</i>	Theo quy định thì thời điểm lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước là trong giai đoạn lập dự án đầu tư (cùng thời gian thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi) nên giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển không là cơ sở để thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương.
	STNMT Phú Yên	<p>Đề nghị bổ sung Hồ sơ môi trường trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.</p> <p><i>Lý do: Đối với những dự án có hồ sơ môi trường thì nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước (nước dưới đất, nước mặt, nước biển) đều được nêu và đánh giá trong hồ sơ môi trường; để thống nhất nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước với hồ sơ môi trường, thời gian qua việc thẩm định các hồ sơ trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đều căn cứ vào hồ sơ môi trường.</i></p>	Theo quy định thì thời điểm lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước là trong giai đoạn lập dự án đầu tư, không bắt buộc hồ sơ môi trường để tạo thuận lợi, giảm thiểu thành phần hồ sơ cho tổ chức cá nhân.
	STNMT Hà Nam	Mục 3. Bổ sung mẫu 29.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định
	Bộ NNPTNT	Khoản 15 Điều 1 dự thảo (sửa đổi, bổ sung Điều 32 về Hồ sơ đăng ký, cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển):	<p>Đối với công trình đã vận hành trước Luật Tài nguyên nước năm 2012</p> <p>Dự thảo đã bổ sung các trường hợp khai thác, sử dụng nước cho nông nghiệp phải đăng ký theo quy định tại</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		Điểm b khoản 1 Điều 32 đề nghị bỏ đoạn: “.báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước kèm theo quy trình vận hành đối với trường hợp đã có công trình khai thác (nếu thuộc trường hợp quy định phải có quy trình vận hành)” vì quy định này chỉ phù hợp với các công trình đã có sau khi Luật Tài nguyên nước năm 2012 có hiệu lực; trái với quy định tại Điều 152 Luật ban hành VBQPPL năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và trái quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Tài nguyên nước (Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 73 của Luật này cấp giấy phép trước khi quyết định việc đầu tư.).	Dự thảo Nghị định, trong đó đối với trường hợp cấp phép cho công trình thủy lợi đã vận hành trước năm 2013 đã giảm thiểu thành phần hồ sơ, nội dung báo cáo theo hướng đơn giản cho tổ chức, cá nhân (tại mẫu 29 dự thảo).
	Tập đoàn Điện lực	Đề nghị sửa lại “Trong trường hợp chưa có công trình khai thác nước mặt, nước biển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải nộp trong thời gian lập Báo cáo nghiên cứu khả thi”. Đề nghị quy định rõ ràng cụ thể hơn.	Quy định như Dự thảo nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 44 Luật Tài nguyên nước.
	Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị chỉnh sửa lại thành “Trường hợp chưa có công trình khai thác nước mặt, nước biển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.	Nội dung góp ý này sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, quy định rõ hơn trong quá trình sửa Luật tài nguyên nước.
	Sở TNMT tỉnh Đồng Tháp	Mục 1. Bỏ ý “Trường hợp chưa có công trình khai thác nước mặt, nước biển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải nộp trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.”. Vì dự án đầu tư khi tiến hành còn liên quan đến nhiều thủ tục khác như phê duyệt chủ trương đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng,...	
Khoản 16	STNMT tỉnh ĐắkLăk, STNMT Quảng Ninh Sở TNMT tỉnh Hậu Giang	Quy định “Sửa đổi, bổ sung Điều 33” sửa lại thành “ <i>Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:</i> ”	Dự thảo Nghị định thay thế đã được cấu trúc lại.
	Sở TNMT TP Đà Nẵng	Xem xét lại việc bổ sung thành phần hồ sơ là Báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép vì sẽ phát sinh thêm thành phần hồ sơ, tốn kém chi phí	Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định, theo hướng không quy định phải có Báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại
	Tập đoàn Điện lực	Điều 1: Khoản 16 (Điều 33): Đề nghị xem xét trường hợp chủ giấy phép đổi tên nhưng không có sự thay đổi nội dung khác của giấy phép (trường hợp cấp lại theo khoản 2 Điều 27) thì không phải nộp báo cáo tình hình khai thác, sử dụng và tình hình sử dụng giấy phép	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị định theo hướng: về thành phần hồ sơ không quy định báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép.
	VCCI	Quy định hồ sơ cấp lại giấy phép tài nguyên nước, trong đó yêu cầu các thành phần hồ sơ sau: (i) Báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép; (ii) Tài liệu chứng minh lý do đề nghị	Tiếp thu và chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị định theo hướng: về thành phần hồ sơ không quy định báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước và tình hình thực

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>cấp lại giấy phép; (iii) Giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng công trình, việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính (với trường hợp chuyển nhượng)</p> <p>Quy định này là không hợp lý vì thủ tục cấp lại chỉ áp dụng cho các trường hợp thay đổi các thông tin không liên quan đến điều kiện cấp phép, cũng như việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp. Với trường hợp cấp lại do mất, rách, hư hỏng, việc chứng minh lý do thường rất phức tạp do doanh nghiệp phải chờ xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương. Với trường hợp thay đổi tên của chủ giấy phép, doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục tại cơ quan đăng ký đầu tư, do vậy việc yêu cầu chặt chẽ các thành phần hồ sơ là không cần thiết. Theo kinh nghiệm từ các thủ tục hành chính khác, thủ tục cấp lại thường được thiết kế rất đơn giản, chỉ bao gồm Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy phép. Sau khi được cấp lại, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp lại giấy phép cũ (trừ trường hợp mất). Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng trên.</p>	<p>hiện giấy phép, tài liệu chứng minh chỉ áp dụng với trường hợp tên của chủ giấy phép bị thay đổi.</p>
Khoản 17	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Bộ NNPTNT</p>	<p>Rà soát, chỉnh lý về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản bản bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi ND số 154/2020/ND-CP ngày 31/12/2020), cụ thể: quy định về hồ sơ là “ Tài liệu chứng minh lý do đề nghị trả lại giấy phép “chưa đảm bảo tính cụ thể, rõ ràng</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa thể thức, bố cục dự thảo Nghị định theo đúng mẫu số 28, mục II, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo để bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể, đồng thời để thống nhất với đơn đề nghị trả lại giấy phép tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu, rà soát thể thức, bố cục dự thảo Nghị định</p>
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị sửa tiêu đề thành “17. Bổ sung Điều 34a như sau: ”	Dự thảo Nghị định thay thế đã được cấu trúc lại.
	STNMT Hà Nam	Bổ sung thêm nội dung “Báo cáo tình hình thực hiện các quy định theo giấy phép” (như lưu lượng khai thác, diễn biến nguồn nước trong quá trình khai thác, việc thực hiện vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước, lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát...) vào trong thành phần hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước.	Việc bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước làm tăng thêm thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.
	UBND tỉnh Bình Thuận	Đề nghị bổ sung nội dung xử lý liên quan đến Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền đối với Giấy phép đề nghị trả lại (thu hồi hoặc bãi bỏ,...) để xử lý phù hợp với tiền cấp quyền đã nộp, thời điểm giấy phép đề nghị trả lại hết hiệu lực, trình tự thủ tục trả lại tiền cấp quyền	Các nội dung này đã được quy định tại Nghị định 82/2017/ND-CP và Nghị định 41/2021/ND-CP.
	VCCI	Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi theo hướng Hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước chỉ bao gồm đơn đề nghị trả lại giấy phép.	Tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa lược bỏ tài liệu chứng minh lý do đề nghị trả lại giấy phép. Tuy nhiên đề nghị yêu cầu có tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	<p>đến việc tại thời điểm nộp lại hồ sơ sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện thời hạn mẫu phân tích hoặc một số nội dung có sự thay đổi so với thời điểm thẩm định hồ sơ lần đầu</p> <p>Xem xét, quy định thời hạn tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ sau khi bổ sung, hoàn thiện.</p>	
	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung quy định về thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh) để phân biệt rõ về thời gian thẩm định tại cơ quan chuyên môn (Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) và thời gian thẩm tra cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh. Đồng thời quy định thống nhất về nội dung và các bước thẩm định hồ sơ (như: Nội dung kiểm tra thực tế hiện trường, các bước thành lập lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo và nội dung thực hiện thẩm định) để được thống nhất thực hiện đồng bộ cho các địa phương trong cả nước.</p> <p>Lý do: Thực trạng về nội dung thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại Điều 35, Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP hiện nay các bước thẩm định hồ sơ của các tỉnh, thành phố không giống nhau trong quá trình thực hiện, do quy định tại khoản 2 Điều 35, Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP chỉ quy định thời gian thực hiện thẩm định, nội dung và các bước thẩm định hồ sơ chưa được chi tiết (nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo).</p>	Khoản 2 Điều Điều 35 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP đã quy định thời gian thực hiện thẩm định đối với cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép, trong đó bao gồm cả kiểm tra thực tế hiện trường (nếu có) và lập hội đồng thẩm định. Tuỳ tình hình thực tế tại địa phương để thực hiện các công việc trong quá trình thẩm định, bảo đảm đúng thời gian quy định.
	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị quy định cụ thể sau thời hạn ban hành Phiếu tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ) để làm căn cứ tính thời gian giải quyết thủ tục hành chính;	Phiếu tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được ban hành ngay sau khi tổ chức, cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định, trong đó đã ghi thời gian giải quyết thủ tục hành chính gửi tổ chức, cá nhân.
	STNMT An Giang	Đề nghị xem xét rút ngắn thời gian thẩm định cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.	Dự thảo đã sửa đổi và giảm tổng thời gian cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước so với Nghị định 201.
	Sở TNMT Hà Tĩnh, Sở TNMT tỉnh Đồng Tháp Sở TNMT tỉnh Phú Thọ	Đề nghị chỉnh sửa số lượng hồ sơ nộp: hai (02) bộ hồ sơ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, qua đường bưu điện: Nộp 02 bộ hồ sơ.	Quy định về số lượng hồ sơ tại dự thảo Nghị định là phù hợp với phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP hiện đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ.
Khoản 19	UBND tỉnh Điện Biên	- Đề nghị nghiên cứu, làm rõ nội dung việc có trả lại hay không phí thẩm định hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân đối với trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà không đáp ứng yêu cầu theo quy định và cơ quan	Tương tự như giải trình tại Khoản 18

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức cá nhân đề nghị cấp phép</p> <p>- Mục 2b. Đề nghị không quy định gộp thời gian lập lại đề án, báo cáo tại mục 2.b vì trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo đã được quy định tại mục 2.c.</p>	
	STNMT Bạc Liêu	<p>Đề xuất quy định cụ thể quy mô các trường hợp thành lập hội đồng thẩm định, thành phần hội đồng để tạo thuận lợi, thống nhất thực hiện. Đề xuất quy định thêm thời gian tối đa để bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án báo cáo. Vì theo thực tế địa phương, đối với các trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo theo văn bản thẩm định thì một số tổ chức đơn vị có thời gian chỉnh sửa hoàn thiện thời hạn mẫu phân tích hoặc một số nội dung có sự thay đổi so với thời điểm thẩm định hồ sơ theo văn bản thẩm định; sau thời gian này tổ chức, đơn vị không nộp hồ sơ hoàn thiện thì cơ quan tiếp nhận được quyền trả hồ sơ không cấp phép.</p>	Tương tự như giải trình tại Khoản 18
	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung quy định về thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép (UBND cấp tỉnh) để phân biệt rõ về thời gian thẩm định tại cơ quan chuyên môn (Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh) và thời gian thẩm tra cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh. Đồng thời quy định thống nhất về nội dung và các bước thẩm định hồ sơ (như: Nội dung kiểm tra thực tế hiện trường, các bước thành lập lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo và nội dung thực hiện thẩm định) để được thống nhất thực hiện đồng bộ cho các địa phương trong cả nước.</p> <p>Lý do: Thực trạng về nội dung thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại Điều 35, Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP hiện nay các bước thẩm định hồ sơ của các tỉnh, thành phố không giống nhau trong quá trình thực hiện, do quy định tại khoản 2 Điều 35, Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP chỉ quy định thời gian thực hiện thẩm định, nội dung và các bước thẩm định hồ sơ chưa được chi tiết (nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo).</p>	Tương tự như giải trình tại Khoản 18
	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	<p>Đề nghị quy định cụ thể sau thời hạn ban hành Phiếu tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả trường hợp tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ hợp lệ) để làm căn cứ tính thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>Xem xét, quy định thời hạn tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ sau khi bổ sung, hoàn thiện.</p>	Tương tự như giải trình tại Khoản 18

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	STNMT An Giang	Đề nghị xem xét rút ngắn thời gian thẩm định gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.	Tương tự như giải trình tại Khoản 18
	VCCI	Điều 1.19 Dự thảo (sửa đổi Điều 36 Nghị định 201/2013/NĐ-CP) quy định về trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, và được thiết kế theo hướng tương đối giống với trình tự cấp, gia hạn, điều chỉnh. Quy định như vậy là không hợp lý vì thủ tục cấp lại tương đối đơn giản, không cần tốn quá nhiều thời gian của cơ quan thẩm định. Theo kinh nghiệm của các thủ tục hành chính khác, thời gian giải quyết thủ tục cấp lại gồm: thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 ngày, thời gian xem xét cấp lại giấy phép: 02 ngày. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng trên.	Dự thảo quy định thời hạn tối đa và chung cho tất cả các trường hợp cấp lại giấy phép, bao gồm cả trường hợp cấp lại do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.
	Sở TNMT Hà Tĩnh Sở TNMT tỉnh Hưng Yên Sở TNMT tỉnh Phú Thọ	Đề nghị chỉnh sửa số lượng hồ sơ nộp: hai (02) bộ hồ sơ	Quy định về số lượng hồ sơ tại dự thảo Nghị định là phù hợp với phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP hiện đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ.
	Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ chủ đầu tư dự án vào sau cụm từ cá nhân và chỉnh sửa lại thành “1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: a) Tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư dự án đề nghị gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) nộp một (01) bộ hồ sơ trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định của pháp luật cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư dự án để hoàn thiện hồ sơ theo quy định”.	Theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 thì nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh nên không nhất thiết phải bổ sung cụm từ “chủ đầu tư dự án”.
Khoản 20	Bộ Tư pháp	Cần quy định rõ, cụ thể thành phần hồ sơ, minh bạch về quy trình thực hiện để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản khi ban hành Cần quy định rõ trong trường hợp nào thì chủ giấy phép trả lại giấy phép, cơ quan nào có thẩm quyền Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép, mục đích trả lại giấy phép và hậu quả pháp lý sau khi trả lại giấy phép.	Dự thảo Nghị định đã quy định về thành phần hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép tài nguyên nước tại Điều 34. Tại Khoản 9 Điều 26 của Nghị định 201 đã quy định “Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng chủ giấy phép không sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng tiếp thì có quyền trả lại cho cơ quan cấp giấy phép và thông báo lý do”
	UBND tỉnh Bình Phước	- Đề nghị rà soát, thống nhất thời gian giải quyết thủ tục trả lại giấy phép tài nguyên nước: trong dự thảo Nghị định là 10 ngày, trong dự	- Tiếp thu, chỉnh sửa thống nhất thời hạn là 10 ngày làm việc;

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở TNMT tỉnh Phú Thọ	<p>thảo Tờ trình là 15 ngày. Đồng thời, đề xuất bổ sung thêm quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với trình tự, thủ tục trả lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>Thêm thời gian để trình cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận trả lại giấy phép: “Trong thời hạn không quá mười năm (15 ngày) làm việc”</p>	<p>- Điều 37 của Dự thảo nghị định đã quy định rõ thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với trình tự, thủ tục trả lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>Để phù hợp với chủ trương của Chính phủ trong đơn giản hóa thủ tục hành chính, cần thiết sửa đổi các quy định về quy trình, thủ tục, thời gian thẩm định đối với công tác cấp giấy phép trong lĩnh vực tài nguyên nước và trả lại giấy phép</p>
Khoản 21	<p>STNMT tỉnh Đắk Lắk, Hậu Giang</p> <p>UBND tỉnh Bến Tre</p> <p>STNMT Bình Định</p> <p>Sở TNMT tỉnh Tiền Giang</p>	<p>Mục 1. Cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển</p> <p>- Đề nghị phân cấp cụ thể cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển cho Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra nội dung, thông tin và hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh</p> <p>- Đề xuất thống nhất là: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và UBND cấp huyện; đề xuất bổ sung cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện để tạo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.</p> <p>- Đề nghị thống nhất cơ quan đăng ký nước mặt, nước biển và cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất. Đồng thời để phù hợp với phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đề nghị giao cơ quan chuyên môn thực hiện việc đăng ký khai thác nước.</p> <p>- Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển, nước dưới đất, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để tổ chức thực hiện thống nhất cả nước</p>	<p>- Đã rà soát và thống nhất lại tên cơ quan đăng ký là “Sở Tài nguyên và Môi trường”</p> <p>- Đã rà soát và thống nhất lại tên cơ quan đăng ký là “Sở Tài nguyên và Môi trường”</p> <p>- Do đặc thù phân bố, quy mô của công trình khai thác nước mặt và nước dưới đất khác nhau; mức độ tác động/ảnh hưởng đến nguồn nước và phạm vi cấp nước là khác nhau, Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường đối với nước mặt, nước biển; Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nước dưới đất.</p> <p>- Do đặc thù phân bố, quy mô của công trình khai thác nước mặt và nước dưới đất khác nhau; mức độ tác động/ảnh hưởng đến nguồn nước và phạm vi cấp nước là khác nhau, Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường đối với nước mặt, nước biển; Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nước dưới đất.</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	UBND tỉnh Lạng Sơn STNMT TP Hải Phòng STNMT tỉnh An Giang, Sở TNMT Gia Lai, Tổng cục môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký tại UBND cấp huyện; đối với cá nhân thực hiện đăng ký tại UBND cấp xã. - Đề nghị chỉnh sửa thành “Cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển là Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định” - Đề nghị chỉnh sửa: Cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển là UBND cấp huyện. - Đề nghị rà soát lại, chỉnh sửa cho phù hợp: Cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước là các tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai thác, sử dụng nước. Phòng Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và xác nhận đăng ký khai thác tài nguyên nước (không phải là cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước). 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc phân cấp đăng ký sẽ do UBND cấp tỉnh quyết định để phù hợp với điều kiện phát triển, nguồn nhân lực của từng địa phương. Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường đối với nước mặt, nước biển; Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nước dưới đất. Đã rà soát và thống nhất lại tên cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường đối với nước mặt, nước biển; Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nước dưới đất.
	Bộ Tư pháp	Cần quy định rõ, cụ thể thành phần hồ sơ, minh bạch về quy trình thực hiện để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản khi ban hành	Đã tiếp thu. Dự thảo đã quy định cụ thể thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển
	Sở TNMT Gia Lai	Mục 2.b. đề nghị chỉnh sửa như sau: “Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn thành hai (02) tờ khai và nộp cho cơ quan đăng ký hoặc nộp Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Phòng Tài nguyên và Môi trường”.	Do quy định cơ quan tiếp nhận việc đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt là UBND cấp huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (do UBND cấp tỉnh quyết định) nên việc nộp tờ khai của tổ chức, cá nhân phải được nộp đến một trong 2 cơ quan nêu trên (theo phân công của UBND cấp tỉnh).
	STNMT Quảng Ninh	Mục 2.a. Chỉnh sửa thành: “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) hàng năm thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước mặt, nước biển thuộc diện phải đăng ký, cấp phép trên địa bàn; thông báo	Đã tiếp thu, chỉnh sửa thành “hàng năm”.
	Bộ NNPTNT	Đề nghị bỏ quy định trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển, chỉ nên quy định từ cấp huyện trở lên; mặt khác, việc đăng ký đã có mẫu theo quy định của Nghị định. Việc bỏ quy định trách nhiệm của UBND cấp xã để tăng cường trách nhiệm của các đơn vị và rút gọn quy trình, trình tự, thủ tục là cần thiết.	UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước mặt, nước biển thuộc diện phải đăng ký và nộp tờ khai cho cơ quan đăng ký để hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoàn thành việc đăng ký.
	VCCI	- Về hiệu lực, quy định này dường như áp dụng cho cả các công trình hiện có. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ lập danh sách doanh nghiệp có công trình thuộc diện phải đăng ký và phát biểu mẫu cho	Quy định này đã đơn giản một số trường hợp khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển thuộc quy mô phải cấp phép theo quy định tại Nghị định 201 chỉ thực

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>doanh nghiệp kê khai. Quy định này là không phù hợp với quy định tại Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 về hiệu lực văn bản. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng chỉ áp dụng với các công trình mới.</p> <p>- Về trình tự, thủ tục, quy định được thiết kế tương đối phức tạp khi việc đăng ký phải được kiểm tra nội dung và xác nhận thông tin tờ khai. Theo kinh nghiệm từ các thủ tục hành chính khác, thủ tục đăng ký nên được thiết kế theo hướng tự khai, tự chịu trách nhiệm. Cơ quan nhà nước chỉ thực hiện việc tiếp nhận tờ khai đăng ký và kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng trên.</p>	<p>hiện việc đăng ký nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước.</p>
Khoản 22	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Đề xuất như sau:</p> <p>+ Về cơ quan đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, nước dưới đất: Đối với tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký tại UBND cấp huyện; đối với cá nhân thực hiện đăng ký tại UBND cấp xã.</p> <p>+ Về trình tự thủ tục, đăng ký: Tổ chức, cá nhân kê khai đăng ký và nộp cho cơ quan đăng ký, đề nghị không nộp qua trung gian như: tổ trưởng dân phố, trưởng thôn bản,... dẫn đến hồ sơ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp dễ bị thất lạc, không gắn được trách nhiệm người đứng đầu cơ quan quản lý.</p>	<p>Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường đối với nước mặt, nước biển; Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nước dưới đất.</p>
	Sở TNMT tỉnh Kon Tum	<p>Đề nghị xem xét phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn.</p>	<p>Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nước dưới đất.</p>
	STNMT Bình Định	<p>- Đề nghị thống nhất cơ quan đăng ký nước mặt, nước biển và cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất. Đồng thời để phù hợp với phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đề nghị giao cơ quan chuyên môn thực hiện việc đăng ký khai thác nước.</p>	<p>Tương tự như giải trình tại Khoản 21</p>
	STNMT tỉnh An Giang	<p>Đề nghị xem xét sửa đổi bổ sung Điều 36c như sau: 1. Cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước dưới đất là UBND cấp huyện.</p>	<p>Tương tự như giải trình tại Khoản 21</p>
	Tổng cục môi trường	<p>- Đề nghị rà soát lại, chỉnh sửa cho phù hợp: Cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước là các tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai thác, sử dụng nước. Phòng Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và xác nhận đăng ký khai thác tài nguyên nước (không phải là cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước).</p>	<p>Tương tự như giải trình tại Khoản 21</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở TNMT Gia Lai	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất là Ủy ban nhân dân cấp huyện”. - Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập sổ theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn; hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký về Sở Tài nguyên và Môi trường”. 	Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nước dưới đất.
	Bộ Tư pháp	Cần quy định rõ, cụ thể thành phần hồ sơ, minh bạch về quy trình thực hiện để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản khi ban hành	Tại Điều 39, hồ sơ đăng ký chỉ có tờ khai đăng ký. Trình tự thủ tục đăng ký đã được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT tỉnh Tiền Giang	- Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biên, nước dưới đất, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để tổ chức thực hiện thống nhất cả nước	Tương tự như giải trình tại Khoản 21
	Trung tâm QH&ĐT TNNQG	Thay từ “giếng khoan” bằng từ “công trình” và cụm từ “khoan giếng” bằng cụm từ “lắp đặt công trình” để phù hợp với các loại hình công trình khai thác nước dưới đất khác nhau trên thực tế.	Tiếp thu và đã rà soát chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định
	Bộ Ngoại giao	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét sửa đổi bổ sung như sau: 1. Cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước dưới đất là UBND cấp huyện. - Mục 2. quy định về trách nhiệm của tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, ấp, phum, bản, sóc trong thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có giếng khoan, khai thác nước. Đây không phải là cấp hành chính, không thích hợp để đưa vào Nghị định; chỉ nên quy định trách nhiệm từ UBND cấp xã. 	Dự thảo đã quy định cụ thể cơ quan đăng ký Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
	VCCI	<ul style="list-style-type: none"> - Về hiệu lực, quy định này dường như áp dụng cho cả các công trình hiện có. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ lập danh sách doanh nghiệp có công trình thuộc diện phải đăng ký và phát biểu mẫu cho doanh nghiệp kê khai. Quy định này là không phù hợp với quy định tại Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 về hồi tố hiệu lực văn bản. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng chỉ áp dụng với các công trình mới. - Về trình tự, thủ tục, quy định được thiết kế tương đối phức tạp khi việc đăng ký phải được kiểm tra nội dung và xác nhận thông tin tờ khai. Theo kinh nghiệm từ các thủ tục hành chính khác, thủ tục đăng ký nên được thiết kế theo hướng tự khai, tự chịu trách nhiệm. Cơ quan nhà nước chỉ thực hiện việc tiếp nhận tờ khai đăng ký và kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng trên. 	Tương tự như giải trình tại Khoản 21

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
Khoản 23	UBND tỉnh Cao Bằng UBND tỉnh Bình Phước UBND tỉnh Lạng Sơn Sở TNMT tỉnh Phú Thọ	<p>Đề nghị rà soát, xem lại quy định này cho phù hợp với quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi: “các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép” bao gồm: “Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Nuôi trồng thủy sản”.</p> <p>Khoản 23 Điều 1 Dự thảo Nghị định (trang 14) bổ sung Điều 36d quy định về chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí: Đề nghị lưu ý, rà soát so với Luật Thủy lợi hiện hành cho phù hợp.</p> <p>Đề nghị phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát việc chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí xem có chồng chéo với nội dung Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hay không (về quy mô hoạt động có dung tích mặt nước nuôi trồng thủy sản).</p> <p>Đề nghị bỏ do chồng chéo với Luật đất đai (việc Nhà nước cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí được quy định tại Điều 56 Luật đất đai)</p>	<p>Việc chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa không trùng lặp với hoạt động phải có giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, vì việc chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa, ngoài bảo vệ an toàn công trình còn đảm bảo chất lượng nguồn nước cấp cho hạ du.</p> <p>Đã rà soát và thấy rằng tại điểm d khoản 3 Điều 53 Luật tài nguyên nước đã quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa khi sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản. Quy định này của Luật tài nguyên nước không chồng chéo với quy định Luật đất đai.</p>
	Bộ Tư pháp	<p>- Đề nghị rà soát quy định này với Luật TNN năm 2012, Luật thủy sản 2017, Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định hướng dẫn thi hành các luật này và các văn bản khác có liên quan để đảm bảo tính khả thi, tính hợp lý tránh chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục xin, điều kiện cấp phép nuôi trồng thủy sản.</p> <p>*) Điểm d khoản 3 điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2012 quy định:” Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản”. Tuy nhiên, Luật này không giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>Mặc dù, Luật Tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này nhưng có quy định trường hợp tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hồ chứa sử dụng mặt nước hồ chứa cho kinh doanh du lịch, giải trí, nuôi trồng thủy sản phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản (điểm d khoản 3 Điều 53). Trong thực tế, nhiều địa phương đã phát sinh tình huống sử dụng mặt nước hồ chứa nhưng không quy định trình tự thủ tục, không quy định thẩm quyền chấp thuận nên không có cơ sở để thực hiện thủ tục này. Do đó, nhiều địa phương như Sơn La, Nghệ An, Hòa Bình... đã đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		- Cần quy định rõ, cụ thể thành phần hồ sơ, minh bạch về quy trình thực hiện để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản khi ban hành.	phù bổ sung thủ tục nêu trên. Tuy nhiên, Luật tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự thủ tục mà chỉ quy định về thẩm quyền chấp thuận là cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, do đó dự thảo Nghị định chỉ quy định theo hướng hồ sơ đơn giản để dễ triển khai thực hiện trên thực tế.
	Bộ Công An	Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung quy định theo hướng việc chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí ngoài việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên nước thì còn phải thực hiện quy định của pháp luật về quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản và quản lý hoạt động du lịch, giải trí.	Tiếp thu và chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Nghị định
	Sở TNMT Thanh Hóa	Mục 2. Đề nghị nghiên cứu bổ sung như sau: “Việc xem xét, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa cần xem xét, đánh giá đầy đủ các tác động đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng sử dụng nước khác, đảm bảo.....giải pháp giảm thiểu phù hợp. Việc khai thác, sử dụng mặt nước hồ chứa trong hành lang bảo vệ vùng lòng hồ, hồ chứa phải tuân theo kế hoạch đã phê duyệt, tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành, tiêu chuẩn chất lượng nước”.	Đã quy định các nội dung này trong dự thảo Nghị định
	Bộ Công Thương	Tại Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2012 không quy định Chính phủ hướng dẫn thủ tục hành chính chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lược bỏ.	Giải trình như ý kiến của Bộ Tư pháp
	Sở TNMT tỉnh Tiền Giang	Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển, nước dưới đất, chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để tổ chức thực hiện thống nhất cả nước.	Dự thảo Nghị định đã quy định thẩm quyền cơ quan đăng ký khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển, nước dưới đất. Đối với việc chấp thuận sử dụng mặt nước: Luật tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự thủ tục mà chỉ quy định về thẩm quyền chấp thuận là cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, do đó dự thảo Nghị định chỉ quy định theo hướng hồ sơ đơn giản để dễ triển khai thực hiện trên thực tế.
	VCCI	Quy định về chấp thuận sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí là cần thiết để tạo điều kiện tận dụng các cơ hội sản xuất kinh doanh trên mặt nước hồ chứa. Tuy nhiên, quy định này là một thủ tục hành chính và cần được thiết kế đầy đủ nội	Luật tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự thủ tục mà chỉ quy định về thẩm quyền chấp thuận là cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, do đó dự thảo Nghị định

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		dung, bao gồm yêu cầu, điều kiện; thành phần hồ sơ: trình tự thủ tục; thẩm quyền cấp phép. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các nội dung trên, đảm bảo tuân thủ Nghị định 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính	Chỉ quy định theo hướng hồ sơ đơn giản để dễ triển khai thực hiện trên thực tế.
	Tập đoàn Điện lực	Xem xét bổ sung quy mô, đối tượng cơ sở nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí... phải xin chấp thuận sử dụng nước mặt hồ chứa. - Bổ sung thêm biểu mẫu báo cáo xin chấp thuận sử dụng nước mặt hồ chứa cho các mục đích khác	Luật tài nguyên nước năm 2012 không giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự thủ tục mà chỉ quy định về thẩm quyền chấp thuận là cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, do đó dự thảo Nghị định chỉ quy định theo hướng hồ sơ đơn giản để dễ triển khai thực hiện trên thực tế.
	Sở TNMT tỉnh Hà Tĩnh	Cần xem xét, chỉnh sửa khoản 23 để phù hợp với thẩm quyền quy định tại khoản 11 Dự thảo Nghị định. Khoản 23 quy định: ... gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố nơi xây dựng hồ chứa để xem xét, cho ý kiến chấp thuận bằng văn bản Khoản 11 quy định: Bộ Tài nguyên và Môi trườngchấp thuận sử dụng nước mặt hồ chứa liên tỉnh.	Tại dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các địa phương đã quy định những nội dung này.
Khoản 24	STNMT TP Hải Phòng	Mục 3. Đề nghị chỉnh sửa thành “Việc chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước được thể hiện bằng hợp đồng giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật dân sự và phải đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tính đến thời điểm chuyển nhượng , không làm gián đoạn việc thực hiện các nghĩa vụ bao gồm cả nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước”.	Đã rà soát, chỉnh sửa trong Dự thảo nghị định
	STNMT Hà Nam	Mục 2.a. bổ sung, chỉnh sửa thành “Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng ngoài có đủ điều kiện quy định tại Điều 20 của Nghị định này phải đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư ”.	Đã rà soát, chỉnh sửa trong Dự thảo nghị định
	STNMT Kiên Giang Sở TNMT Thanh Hóa UBND tỉnh Vĩnh Long	- Về chuyển nhượng quyền khai thác TNN bổ sung quy định thành phần hồ sơ chuyển nhượng, hướng dẫn cụ thể các mẫu của từng thành phần hồ sơ chuyển nhượng. - Nghiên cứu bổ sung: “mẫu đơn và mẫu hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước quy định kèm theo tại phụ lục của Nghị định”. - Đề nghị rà soát về trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác và bổ sung các Mẫu đơn của từng thành phần hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác TNN quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.	Trên thực tế việc chuyển nhượng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước được điều chỉnh bởi pháp luật dân sự. Qua thực tế triển khai có nhiều vướng mắc do việc tách bạch giữa quyền khai thác tài nguyên nước và quyền sở hữu công trình khai thác sử dụng nước chưa rõ ràng. Do đó, để đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thì dự thảo Nghị định này đã bỏ trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhưng sẽ quy định rõ hơn việc cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước (bản chất chính là việc chấp

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở TNMT tỉnh Bình Dương	- Đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục và biểu mẫu về thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước.	thuận chuyển nhượng quyền khai thác, sử dụng nước) do thay đổi chủ quản lý vận hành công trình sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng.
Điều 2	Bộ Tư pháp	Rà soát, chỉnh lý về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản bản bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi ND số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), cụ thể: quy định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thu sau khi công trình đi vào vận hành, tuy nhiên chưa có quy định rõ, cụ thể về thời gian công trình vận hành sau bao lâu thì phải thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước để đảm bảo tính thống nhất khi triển khai thi hành	Nội dung này là quy định để giải quyết vướng mắc thực tế đối với các công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 nhưng chưa đi vào vận hành. Quy định “tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thu sau khi công trình đi vào vận hành” để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khi công trình chưa đi vào vận hành nhưng vẫn phải thực hiện nghĩa vụ đóng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Thông báo của cơ quan Thuế. Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định 41/2021/NĐ-CP, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được nộp hằng năm theo số tiền được ghi trong quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Việc thu, nộp, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Do đó, dự thảo Nghị định sẽ không quy định lại cụ thể về thời gian phải thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
	Sở TNMT tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành và điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; không quy định việc thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; quy định các thủ tục này thành các thủ tục độc lập, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý nước trong việc kê khai, thẩm định, phê duyệt. Do việc thực hiện kê khai tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được căn cứ trên cơ sở giấy phép đã được cấp; đồng thời, việc thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính đã được quy định rõ trong nội dung trình tự, thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Nghị định 41/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể nội dung việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành và điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Nội dung đề nghị này không thuộc phạm vi điều chỉnh của nghị định
	Sở TNMT tỉnh Cà Mau	Nghiên cứu gộp Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐCP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Bộ TNMT đã có Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BTNMT hợp nhất Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Nghị định số

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		82/2017/NĐ-CP và nội dung quy định tại Điều 2 của Dự thảo thành 01 Nghị định, để địa phương để áp dụng thực hiện.	41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ với Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ
	STNMT An Giang	Mục 2a. Đề nghị xem xét sửa đổi bổ sung như sau: “Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thu sau khi công trình đi vào vận hành và có Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trường hợp các công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của Nghị định số 82/2017/NĐCP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/03/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ nhưng chưa đi vào vận hành, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền ...”.	Tiếp thu và chỉnh sửa một phần vào dự thảo Nghị định.
	Sở NNPTNT Phú Thọ	Xem xét chỉnh sửa cụm từ “ <i>chưa đi vào vận hành</i> ” bằng cụm từ “ <i>công trình chưa được bàn giao chính thức theo quy định để đi vào vận hành</i> ”	Khái niệm chưa đi vào vận hành dùng chung cho mọi công trình, tùy thuộc vào từng loại hình công trình sẽ được cụ thể dựa trên các văn bản của cơ quan có thẩm quyền thống nhất, xác nhận chính thức thời gian vận hành của công trình đó. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.
Điều 3	UBND tỉnh Tây Ninh	Nhằm tạo điều kiện đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền cấp phép UBND tỉnh, đề xuất xem xét điều chỉnh thành: “7. Kinh nghiệm công tác: người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo, tổ chức, cá nhân hành nghề khoan quy mô nhỏ và vừa có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 03 đề án, báo cáo, công trình khoan nước dưới đất ”	Tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã quy định điều kiện của người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ và vừa. Vì vậy đề nghị giữ nguyên quy định của dự thảo.
	UBND tỉnh Bình Phước	Đề nghị chỉnh sửa, bãi bỏ nội dung về xả thải tại điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15; Điều 16; khoản 4 Điều 18; khoản 2 Điều 19; điểm d, khoản 1 Điều 21; điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 22; điểm b khoản 2 Điều 24, Điều 28 tại Nghị định số 201/2013/NĐ-CP. Tại Dự thảo Nghị định chưa có các nội dung này.	Các nội dung liên quan đến xả thải đã được bãi bỏ tại Luật bảo vệ môi trường và các văn bản dưới Luật để đảm bảo thống nhất và đồng bộ với quy định pháp luật về môi trường Riêng khoản 2 Điều 8 liên quan đến quy định về điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước giữ nguyên theo Nghị định 201 để phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước.
	Sở TNMT tỉnh Trà Vinh	Chỉnh sửa như sau: “Kinh nghiệm công tác: người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài	Quy định tại dự thảo Nghị định là 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		nguyên nước, môi trường hoặc có ít nhất 02 năm kinh nghiệm và đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 02 đề án, báo cáo đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước." .	hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 03 đề án, báo cáo là để bảo đảm điều kiện năng lực, kinh nghiệm của người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo cũng như bảo đảm chất lượng của đề án, báo cáo.
Điều 4	Bộ Tư pháp	Rà soát nội dung để đảm bảo xử lý các trường hợp đang thực hiện theo Nghị định số 201/2013/NĐ-CP và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định này để tránh tạo ra khoảng trống pháp lý sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.
	STNMT TP Hải Phòng	Mục 3. Đề nghị chỉnh sửa thành “Đối với các tỉnh đã khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và khoanh định khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã khoanh định”.	Nội dung nghị định sửa đổi không sửa đổi nội dung thực hiện theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP do đó việc đưa các nội dung thực hiện theo 167/2018/NĐ-CP là không phù hợp. Đề nghị vẫn giữ nguyên nội dung trong dự thảo sửa đổi
	Tập đoàn Điện lực	Đề nghị bổ sung thêm khoản 4, Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp 4. Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép và được điều chỉnh thực hiện theo Luật BVMT hiện hành.	Tại khoản 1 Điều 168 về điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã quy định: “ Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị định này”, vì vậy không nên nhắc lại tại dự thảo Nghị định.
Điều 5		Không có ý kiến	
Điều 6		Không có ý kiến	
Phụ lục	Sở TNMT tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị bổ sung mẫu Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép. Đồng thời xem xét, bổ sung mẫu Quyết định chấm dứt hiệu lực giấy phép tài nguyên nước.	Sử dụng chung mẫu Quyết định chấm dứt hiệu lực giấy phép tài nguyên nước (Mẫu 19) trong Phụ lục dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT Hà Tĩnh	Tại Mẫu 19. Quyết định về việc chấm dứt hiệu Giấy phép tài nguyên nước đang dự thảo theo hướng chấm dứt Giấy phép khi tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép, chưa có mẫu quy định việc chấm dứt Giấy phép đối với trường hợp Giấy phép bị thu hồi, Giấy phép đã hết hạn. Bổ sung mẫu quyết định chấm dứt hiệu lực Giấy phép đối với	

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>trường hợp Giấy phép bị thu hồi do tổ chức là chủ giấy phép bị giải thể.</p> <p>Mẫu quyết định cần xem xét các yêu cầu, quy định trách nhiệm xử lý các vấn đề phát sinh khi không còn chủ thể; ví dụ: Trường hợp chủ giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất bị giải thể thì giấy phép sẽ bị thu hồi, chấm dứt hiệu lực, theo đó việc yêu cầu trám lấp giếng ai sẽ thực hiện</p>	
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Về phụ lục mẫu số 34, mẫu số 35, mẫu số 36, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm về cam kết, trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.	Tiếp thu, chỉnh sửa tại phụ lục mẫu số 34, mẫu số 35, mẫu số 36
	Trung tâm QH&ĐT TNNQG	Các Mẫu hướng dẫn nội dung đề án, báo cáo cần quy định rõ ràng, chính xác về tính chất bắt buộc hay chỉ tham khảo, vận dụng để có thể thực hiện các thủ tục hành chính trong các trường hợp cụ thể, đảm bảo sự phù hợp, tính khả thi và hiệu lực thi hành;	<p>Theo quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì “Nghị định” thuộc Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Cũng theo Điều 3 của Luật này thì <i>Quy phạm pháp luật</i> là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.</p> <p>Từ những quy định nêu trên thì toàn bộ các mẫu hướng dẫn đính kèm Nghị định này cần phải được các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước thực hiện.</p>
	UBND tỉnh Điện Biên Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang	Bổ sung Phụ lục các mẫu đề án, báo cáo, giấy phép	Phụ lục về các mẫu đề án, báo cáo đã được gửi kèm khi lấy ý kiến
	Sở TNMT Trà Vinh	Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới mặt, đề nghị bổ sung thông tin “Số ngày khai thác trong năm” và “Mục đích kê khai nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước” vào Mục “Nội dung đề nghị cấp phép”.	<p>Nội dung chế độ khai thác đã được hướng dẫn ghi rõ số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa... Do đó không cần bổ sung thêm mục ở phần viết đơn.</p> <p>Tiếp thu chỉnh sửa vào phần hướng dẫn viết đơn nội dung liên quan đến mục đích phải nộp tiền cấp quyền như sau: ghi rõ các mục đích sử dụng nước phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; nhiệm vụ cấp nước trực tiếp, tạo nguồn tương ứng với từng mục đích sử dụng</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
Tên gọi Nghị định	<p>Tập đoàn CN than Khoáng sản VN và Tổng Cục Môi trường, STNMT Hà Giang</p> <p>Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Sở TNMT Bắc Giang Sở TNMT Phú Yên Bộ Ngoại giao Sở TNMT Bắc Giang, STNMT Bắc Kạn Sở TNMT Tuyên Quang</p> <p>Bộ Công Thương</p> <p>Bộ Tư pháp</p> <p>Sở TNMT tỉnh Sóc Trăng</p>	<p>Rà soát, xem xét lại tên của dự thảo</p> <p>- Xem xét chỉnh sửa tên như sau: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về khai thác, sử dụng TNN.</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa tên gọi Nghị định hoặc điều chỉnh nội dung Dự thảo cho phù hợp.</p> <p>- Đề nghị xem xét ban hành Nghị định thay thế hoặc tên của Dự thảo Nghị định phải phù hợp và bao quát các nội dung của các Nghị định được sửa đổi, bổ sung.</p> <p>- Rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định xác định số lượng điều, khoản sửa đổi, bổ sung và quy định mới so với nghị định đang thực hiện. Trường hợp sửa đổi bổ sung quá 1/2 số điều của Nghị định thì nên xây dựng Nghị định mới thay thế</p> <p>Đề nghị sửa thành: “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước”,</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa tên gọi của dự thảo Nghị định là “Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)” để phù hợp với nội dung của dự thảo Nghị định.</p>
Thời gian ban hành Nghị định	Bộ Công An	<p>Dự thảo Nghị định này sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. Tuy nhiên, Bộ Công an được biết, vừa qua Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lấy ý kiến các cơ quan liên quan về việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước năm 2012. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét lại thời điểm ban hành Nghị định cho phù hợp.</p>	<p>Khi hồ sơ Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trình Chính phủ, Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ trình Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật (thay thế Nghị định số 201 và Nghị định sửa đổi, bổ sung)</p>
Phần ký hiệu văn bản	UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Phần số, ký hiệu văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung năm ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định.</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
Bổ sung quy định	STNMT Sơn La	Bổ sung , chỉnh sửa điểm d Khoản 1 Điều 31: <i>Trường hợp chưa có công trình khai thác nước dưới đất, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất là cơ sở thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án hoặc tài liệu tương đương”</i> .	Vẫn giữ nguyên nội dung trong dự thảo sửa đổi lý do thời điểm lập hồ sơ cùng thời kỳ với giai đoạn nghiên cứu khả thi.
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm điều khoản quy định về việc bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 16, khoản 2 Điều 19, khoản 3 Điều 20, điểm d khoản 1 Điều 21, khoản 3 Điều 23, điểm g, h khoản 1 Điều 28, Điều 33 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, với lý do: xả nước thải vào nguồn nước hiện nay không còn hiệu lực được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2020.	Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã bãi bỏ các điều khoản này của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, vì vậy không nên nhắc lại tại dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT tỉnh Đắk Nông	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung trong Nghị định cần làm rõ thời gian cấp phép khai thác sử dụng tài nguyên nước trước hay sau báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, từ đó điều chỉnh thành phần hồ sơ cấp phép tài nguyên nước cho phù hợp.	Việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, các nhân có liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên cơ sở tài liệu là báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Trong khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Như vậy, thời điểm lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước cùng thời gian thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi.
	Tổng cục môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Sở TNMT Sơn La, Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận, Sở TNMT Tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Sở TNMT Sơn La, Sở TNMT tỉnh Ninh Thuận, Sở Tài nguyên và Môi trường - Tỉnh Hà Nam, Tập đoàn CN thanh Khoáng sản VN	Đề nghị chỉnh sửa, bãi bỏ nội dung về xả thải	Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã bãi bỏ các điều khoản này của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, vì vậy không nên nhắc lại tại dự thảo Nghị định.
	STNMT Bình Định	Đề nghị bổ sung 01 khoản vào Điều 2 về việc quy định trường hợp khai thác, sử dụng nước cho mục đích chăn nuôi gia cầm với lưu lượng thuộc trường hợp phải cấp phép thì phải nộp tiền cấp quyền khai thác	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của nghị định. Đối tượng phải nộp tiền cấp quyền đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		tài nguyên nước (thực tế có nhiều trường hợp khai thác nước cho chăn nuôi gia cầm với quy mô công nghiệp, lưu lượng lớn)	định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐCP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP
	STNMT Kiên Giang	<p>- Bổ sung quy định cụ thể việc cấp phép khai thác nước mặt tại công trình hồ chứa, đập dâng, các công trình khai thác, sử dụng nước khác từ các hồ chứa, kênh dẫn... của hệ thống công trình thủy lợi; Bổ sung quy định về các trường hợp phải đăng ký đối với các công trình khai thác sử dụng nước mặt, đặc biệt là các công trình thủy lợi; bổ sung các quy định về mẫu đăng ký, mẫu báo cáo đối với các công trình thủy lợi phải đăng ký khai thác sử dụng nước mặt;</p> <p>-Bổ sung hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ và trả lại giấy phép và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan trước khi trả giấy phép đối với trường hợp khai thác nước mặt tại công trình hồ chứa, sử dụng nước mặt hồ chứa; hướng dẫn cấp giấy phép đối với các công trình hồ chứa, đập dâng, các công trình khai thác, sử dụng nước khác từ các công trình thủy lợi, thủy điện, đập dâng và các trường hợp khai thác sử dụng nước cho các mục đích kinh doanh dịch vụ sản xuất phi nông nghiệp (bao gồm cả làm mát máy, thiết bị tạo hơi, gia nhiệt);</p> <p>-Bổ sung quy định cụ thể các trường hợp khai thác, sử dụng TNN không phải đăng ký, không phải xin phép; trong đó có khai thác, sử dụng nước cho phòng cháy, chữa cháy, ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, thẩm quyền giải quyết các trường hợp nêu trên.</p> <p>Bổ sung các quy định đối với một số trường hợp khai thác sử dụng nước cho sinh hoạt trong tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn hoặc sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác để phù hợp với thực tiễn.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã có quy định cụ thể các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, phải xin phép, đặc biệt là các công trình thủy lợi. Về mẫu đăng ký, mẫu báo cáo đối với các công trình thủy lợi phải đăng ký khai thác sử dụng nước mặt dùng chung với mẫu đăng ký, mẫu báo cáo cho công trình khai thác nước mặt, được quy định tại Mẫu số 35 phần Phụ lục của Nghị định.</p> <p>Trình tự, thủ tục và hồ sơ trả lại giấy phép đã được quy định tại các Điều 34 và Điều 37</p> <p>Dự thảo Nghị định đã có quy định các trường hợp khai thác, sử dụng nước cho phòng cháy, chữa cháy, ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp tại Điều 16</p> <p>Tại Điều 16 của Dự thảo đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố các trường hợp nêu trên. Vì vậy, tùy thuộc vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ quy định cụ thể các trường hợp này.</p>
	Sở TNMT Lào Cai	<p>Xem xét bổ sung quy định, trình tự về giải quyết tranh chấp nguồn nước trong dự thảo Nghị định</p> <p>Lào Cai là tỉnh miền núi có địa hình phân cách mạnh, tại một số khu vực vùng núi cao, việc khai thác nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất chủ yếu do các hộ dân tự dẫn nước từ các khe lạch, nhỏ về sử dụng. Tuy nhiên vào mùa khô, một số nơi trên địa bàn tỉnh bị thiếu nước, dẫn</p>	<p>Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 201 (sửa đổi).</p> <p>Liên quan đến vấn đề này, tại Điều 44, Điều 45 Nghị định 201 có quy định trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc điều phối, giám sát</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		đến tình trạng tranh chấp nguồn nước giữa các hộ dân, gây mất an ninh trật tự khu vực, xảy ra khiếu kiện kéo dài, vượt cấp... Tuy nhiên quy định hiện hành về quản lý tài nguyên nước chưa có quy định cụ thể về trình tự giải quyết tranh chấp nguồn nước. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang xảy ra ảnh hưởng đến nguồn nước trên địa bàn tỉnh, tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước và khô hạn, việc tranh chấp nguồn nước sẽ diễn biến phức tạp hơn về quy mô, mức độ, tần suất	các hoạt động khai thác, sử dụng nước trên các lưu vực sông.
	Sở TNMT Hà Tĩnh Sở TNMT Bắc Kạn	Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung điều khoản quy định về trình tự, thủ tục chấm dứt hiệu lực giấy phép vào Điều 38 Nghị định 201 Đề nghị bổ sung quy định cụ thể cho trình tự, thủ tục thực hiện việc đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước (mẫu Quyết định đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước).	Dự thảo Nghị định không quy định về trình tự, thủ tục chấm dứt hiệu lực giấy phép để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện, không phát sinh thủ tục hành chính.
Các yêu cầu khác	Sở TNMT tỉnh ĐăkLăk	- Đối với các mẫu giấy phép kèm theo Nghị định có quy định Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương. Đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước có hướng dẫn cụ thể việc xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; xây dựng và vận hành hệ thống giám sát ở địa phương đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát ở trung ương được thống nhất và đồng bộ.	Các nội dung quy định về giám sát, kết nối đã được quy định cụ thể tại Thông tư 17/2021/TT-BTNMT.
	UBND Tỉnh Cao Bằng	Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo Mẫu số 28 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp thu ý kiến và rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.
	UBND Tỉnh Bến Tre	Đề xuất cơ quan soạn thảo quy định cụ thể việc có hoặc không truy thu tiền cấp quyền khai thác đối với “trường hợp chủ giấy phép khai thác, sử dụng nước vượt lưu lượng, mực nước cho phép trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn hoặc các sự cố ô nhiễm, dịch bệnh được xem là sự kiện bất khả kháng và không bị xem xét, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính” (được bổ sung tại điểm c khoản 3 Điều 16).	Dự thảo Nghị định đã bổ sung các trường hợp khai thác, sử dụng nước cho phòng cháy, chữa cháy, ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật tài nguyên nước không phải đăng ký, không phải xin phép Như vậy, việc khai thác, sử dụng nước trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn hoặc các sự cố ô nhiễm, dịch bệnh được xem là sự kiện bất khả

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			kháng thì sẽ không phải xin phép đối với lượng khai thác vượt theo quy định của Giấy phép. Do đó, không bị xem xét, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính đối với lượng khai thác vượt theo quy định của Giấy phép.
	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị xem xét, làm rõ thuật ngữ “chủ giấy phép”, bởi vì, thuật ngữ này được sử dụng nhiều lần trong các quy định về trình tự cấp giấy phép tài nguyên nước nhưng lại không rõ chủ giấy phép sẽ là cá nhân hay bao gồm cả tổ chức hoặc cá nhân.	Theo quy định tại Điều 43 Luật tài nguyên nước thì “Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước”. Do đó, khái niệm chủ giấy phép bao gồm cả tổ chức hoặc cá nhân.
	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang	Các Điều 4, Điều 5, Điều 6 dự thảo, đề nghị gộp lại thành Điều 4 cho phù hợp với mẫu số 28 mục II Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐCP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể sửa lại là: “Điều 4. Điều khoản thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm ... 2. Điều khoản chuyển tiếp..... 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này”.	Đã rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT Sơn La	Một số điều khoản sửa đổi nhưng dự thảo đang ghi là bổ sung cụ thể Khoản 3 Điều 1, Điều 17.	Đã rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.
	Sở TNMT tỉnh Thái Nguyên	Một số nội dung của Nghị định số 201 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 167 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 201 cho thấy, một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo chưa cập nhật đầy đủ nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 167, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Do đó đề nghị chỉnh sửa, bổ sung của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP	Các nội dung sửa đổi bổ sung liên quan đến Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nếu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, đã được sửa đổi trong Nghị định. Các nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này sẽ thực hiện theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
	Công ty TNHH MTV nước ngầm Sài Gòn	- Về thời hạn cấp phép, điều 21 mục 1 khoản c có quy định: giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất có thời hạn tối đa là mười (10) năm, tối thiểu là ba (03) năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn tối thiểu là hai (02) năm, tối đa là năm (05) năm. Tuy nhiên, trên thực tế Công ty thường xuyên được cấp giấy phép khai thác với thời hạn thấp hơn quy định (có thể do quy hoạch của địa	- Căn cứ vào quy hoạch cấp nước, quy định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; khả năng nguồn nước trong trường hợp địa phương chưa có quy hoạch về tài nguyên nước, quy định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Cơ quan cấp phép sẽ xem xét cấp giấy phép với thời hạn cụ thể.

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>phương), điều này rất khó khăn cho Công ty trong việc hoạch định kế hoạch sản xuất – kinh doanh bền vững.</p> <p>Kính mong các đơn vị cấp phép xem xét cấp giấy phép theo đúng thời hạn cấp phép quy định.</p> <p>- Về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Điều 40): Trong trường hợp đơn vị đang khai thác theo giấy phép, nhưng vì lý do nào đó cơ quan nhà nước yêu cầu giảm sản lượng thì tiền cấp quyền khai thác sẽ được điều chỉnh theo thực tế khai thác.</p> <p>Tiền cấp quyền khai thác được tính theo vùng hạn chế khai thác, đề nghị công bố rộng rãi các vùng hạn chế khai thác.</p> <p>- Đề nghị quy định thêm điều khoản loại trừ khi đơn vị sở hữu giấy phép phải khai thác quá công suất được cấp vì lý do khắc phục tình trạng khẩn cấp như: thiên tai, dịch bệnh...</p>	<p>- Nội dung này đã quy định trong Nghị định 41 và ND 82</p> <p>- Dự thảo nghị định sửa đổi đã bổ sung nội dung này.</p>
	Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị rà soát kỹ các dự án có xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho phòng cháy chữa cháy, ứng phó khắc phục sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp quy định tại điểm d khoản 1 điều 44 Luật Tài nguyên nước năm 2012, đồng thời giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc sửa đổi, bổ sung quy định như dự thảo Nghị định. Ví dụ: khoản 1 điều 44 Luật tài nguyên nước đã quy định trường hợp khai thác, sử dụng nước cho phòng cháy, chữa cháy, ứng phó khắc phục sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp quy định tại điểm d khoản 1 điều 44 Luật Tài nguyên nước năm 2012. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ vấn đề này.</p>	<p>Việc quy định các trường hợp quy định tại khoản 3 nhằm làm rõ, cụ thể hơn các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 44.</p> <p>Đồng thời dự thảo Nghị định quy định rõ ràng đối với trường hợp Sau thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trường hợp còn giữ lại giếng để tiếp tục khai thác nước dưới đất hoặc dự phòng thì phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác theo quy định của Nghị định này hoặc thực hiện trám lấp giếng nếu không sử dụng.</p>
	Bộ NNPTNT	<p>Đề nghị rà soát, thống nhất đối với cách viết về dung tích hồ chứa là số nguyên hay số thập phân (3 triệu m³, 0,05 triệu m³); thống nhất việc sử dụng cụm từ “cấp phép” hay “cấp giấy phép”.</p>	<p>Các giá trị dung tích hồ trong dự thảo Nghị định sửa đổi sử dụng cách viết có phần thập phân.</p> <p>Tiếp thu, thống nhất sử dụng cụm từ “cấp giấy phép”.</p>
	UBND tỉnh Bình Thuận	<p>Đề nghị bổ sung hướng dẫn đối với trường hợp khi giấy phép đến thời điểm gia hạn; chủ giấy phép vừa có nhu cầu gia hạn và điều chỉnh giấy phép thì giải quyết theo trình tự, thủ tục gia hạn hay điều chỉnh hay thực hiện trình tự, thủ tục gia hạn trước rồi thực hiện điều chỉnh.</p>	<p>Đối với trường hợp này, Chủ giấy phép thực hiện theo quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh</p>
	Bộ Công Thương	<p>Do hiện nay, Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng dự thảo Luật sửa đổi Luật Tài nguyên nước vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung các nội dung thật sự cấp thiết mà Nghị định số 201/2013/NĐ-CP chưa quy định cụ thể, hoặc các nội dung nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 201/2013/NĐ-CP để hỗ trợ các</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã xây dựng theo hướng, tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (giảm số ngày cấp phép, thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ, đơn giản cách thức tiếp nhận hồ sơ) và các quy định thật sự cấp thiết mà Nghị định số 201/2013/NĐ-CP</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>doanh nghiệp thực hiện cho phù hợp. Những nội dung liên quan đến quy định thuộc phạm vi vướng mắc của Luật hoặc Luật chưa quy định rõ đề nghị cập nhật vào quá trình xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước.</p> <p>Rà soát các nội dung trong Dự thảo Nghị định có làm thay đổi những quy định đã có trong Nghị định số 201/2013/NĐ-CP và ở các Nghị định khác có liên quan để bổ sung vào nội dung sửa đổi, bổ sung trong Nghị định này (Ví dụ đối với việc sửa đổi Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, trong đó đã thay đổi, loại bỏ nội dung về xả thải vào nguồn nước, từ đó dẫn đến thay đổi ở các Điều khoản khác như: Điều 8; Điều 15; Khoản 3 Điều 18; Khoản 2, 3 Điều 20; Điều 34... của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP).</p> <p>Dự thảo Nghị định sử dụng nhiều cụm từ có mục đích giống nhau như: “xin phép”; “đề nghị”; “đăng ký”; “cấp phép”; “chấp thuận”, gây nhầm lẫn trách nhiệm giữa các đối tượng thực hiện. Vì vậy, đề nghị thống nhất sử dụng các cụm từ sử dụng đúng mục đích của các đối tượng áp dụng như sau: cá nhân, tổ chức (người cần xin giấy phép) thực hiện thủ tục hành chính “đề nghị cấp giấy phép” đối với cơ quan quản lý cấp phép; cơ quan quản lý cấp phép thực hiện thủ tục “cấp giấy phép” theo đề nghị của cá nhân, tổ chức.</p>	<p>chưa quy định cụ thể để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cắt giảm chi phí thực hiện các thủ tục.</p> <p>Những nội dung khác, Bộ sẽ xem xét trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi.</p>
	<p>UBND thành phố Hà Nội, Sở TNMT thành phố Hà Nội</p>	<p>Bổ sung trách nhiệm chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh; truyền dữ liệu của các công trình thủy điện liên hồ chứa đến Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trong lưu vực.</p> <p>Bổ sung quy định về việc nộp báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép tài nguyên nước bằng hình thức trực tuyến.</p> <p>Quy định bổ sung nội dung phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với các công trình có vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nằm trên 02 tỉnh, thành phố trở lên do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. Bổ sung nội dung công khai, công tác giám sát, bảo vệ trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Trách nhiệm cơ quan Công an trong việc bảo vệ an ninh, an toàn nguồn nước cấp sinh hoạt.</p> <p>Quy định chi tiết các trường hợp đình chỉ, thu hồi Giấy phép tài nguyên nước.</p>	<p>Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 201 (sửa đổi)</p> <p>Nội dung này đã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT</p> <p>Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT. Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 201 (sửa đổi)</p> <p>Trình tự, thủ tục đình chỉ, thu hồi Giấy phép tài nguyên nước đã được quy định tại Điều 37, Điều 38</p>

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>Xem xét, quy định việc quan trắc lưu lượng nước khai thác trong trường hợp đăng ký khai thác tài nguyên nước; hình thức báo cáo đơn giản đối với UBND cấp quận huyện trong trường hợp tổ chức, cá nhân trước khi khoan giếng khai thác nhỏ lẻ trên địa bàn.</p> <p>Bổ sung quy định về việc sử dụng tiền thu được từ phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn phục vụ cho mục đích điều tra cơ bản tài nguyên nước.</p> <p>Quy định rõ các trường hợp được xác định là cần khắc phục hậu quả do tài nguyên nước gây ra; trách nhiệm trong trường hợp thiên tai về tài nguyên nước (sụt lún nền đất); trách nhiệm khắc phục hậu quả do khai thác tài nguyên nước. Khắc phục hậu quả do ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến tài nguyên đất; quản lý về ứng ngập.</p> <p>Hướng dẫn bổ sung các nội dung trong Luật Tài nguyên nước đã quy định nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể: Bổ sung nhân tạo nước dưới đất; lập, công bố danh mục ao, hồ, đầm, phá không được san lấp; xác định vùng cấp, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và khoáng sản...</p> <p>Điều 2: Bổ sung báo cáo tình hình thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước định kỳ hàng năm của cơ quan thuế về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.</p> <p>Đối với công tác bảo vệ tài nguyên nước: Đề nghị dự thảo nghiên cứu bổ sung các nội dung về bảo vệ chất lượng nước; Công tác giám sát chất lượng nguồn nước, nội dung giám sát về chất lượng nước sông, hồ, động thái nước dưới đất... dựa trên quan điểm quản lý tổng hợp về tài nguyên nước. Do hiện nay, các nội dung quy định chủ yếu tập trung đến quản lý về số lượng, lưu lượng nước.</p>	<p>của Nghị định 201. Nghị định 201 được sửa đổi phục vụ giải quyết những nội dung nổi cộm, cấp thiết cần giải quyết đang diễn ra trong thực tế trước khi Luật TNN (sửa đổi) được ban hành, do đó, nội dung này không được đưa vào sửa đổi, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 201 (sửa đổi).</p> <p>Các nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 201 (sửa đổi).</p>
	Sở TNMT tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với các tầng chứa nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản. - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan, cũng như trách nhiệm của ủy ban nhân dân các cấp nhằm đảm bảo thống nhất trong triển khai thực hiện. 	- Nội dung này nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi)

Điều	Cơ quan gửi góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		- Đề nghị bổ sung quy định đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có khai thác, sử dụng nước dưới đất nhưng chưa được cấp giấy phép thì cần bắt buộc phải gắn đồng hồ đo lưu lượng tại giếng khoan khai thác nhằm theo dõi lưu lượng khai thác, sử dụng nước; trên cơ sở đó, xem xét việc lập hay không lập thủ tục đề nghị cấp phép theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước theo dõi,	- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh có khai thác, sử dụng nước dưới đất nhưng chưa được cấp phép mà thuộc trường hợp cấp phép theo quy định thì yêu cầu cơ sở đó thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định và thực hiện quan trắc lưu lượng, mực nước theo quy định.
	Sở TNMT tỉnh Trà Vinh	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho giếng dự phòng.	Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, sẽ xem xét trong quá trình xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi)
	Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị bổ sung và chỉnh sửa nội dung tại điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP thành “Trường hợp chưa có công trình khai thác nước dưới đất, hồ sơ đề nghị cấp phép phải thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án	Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) sẽ nghiên cứu, xem xét nội dung này
	Sở TNMT tỉnh Lâm Đồng	Bổ sung quy định về cấp giấy phép tài nguyên nước đối với các trường hợp có công trình nằm trong khu vực đất quốc phòng.	Việc cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước được quy định theo nguồn nước (nước mặt, nước dưới đất, nước biển) và phân cấp theo quy mô khai thác, không quy định theo vị trí khai thác. Đối với các trường hợp có công trình nằm trong khu vực đất quốc phòng ngoài việc đảm bảo các quy định của pháp luật về tài nguyên nước còn phải đảm bảo các quy định liên quan đến quốc phòng, an ninh trong khu vực.